

Wason
PL 4300
A1 K45++

NĂM THỨ BA / SỐ **117** 12/8/1971

Khởi Hành

CHỦ NHIỆM :
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM



Y QUAN HỌC

ý kiến của trần hành y

CHUYÊN VIÊN VIỆN NGHIÊN CỨU
Y QUAN HỌC U.N.E.S.C.O.

XEM TRIỂN LÃM CỦA HỘI HỌA SĨ TRẺ V N

BÌNH NGUYÊN LỘC
DƯƠNG NGHIÊM MẬU
NGUYỄN TÔN NHAN
D. H. LAWRENCE

thời sự văn nghệ

GÓP NHẶT CÁT ĐÁ

Thiền là một vấn đề được nói đến nhiều trong thời gian gần đây. Những sách về Thiền dường như bán khá chạy...

Đây là những câu chuyện dịch từ một tập sách nhan đề là Shasek-thu (Thạch ra tập) do thiền sư người Nhật tên là Muju (Vô Trú) viết vào thế kỷ thứ 13, và những câu chuyện vui của các nhà sư Thiền trích từ nhiều tập sách khác nhau đã được xuất bản ở Nhật trong vòng thế kỷ này.

Những giọng trên đây để nói về cuốn "góp nhặt cát đá" của Thiền fruju do Đỗ Đình Đồng dịch, Nhà Lá Bối xuất bản. Toàn cuốn sách có đến 104 truyện, mỗi truyện đọc xong đều bắt ta phải nghĩ ngợi đến một điều gì đó. Hình thức giống như "cổ học tinh hoa", nhưng ở đây nói về Thiền.

GIẢI VỀ MẪU BÍCH CHƯƠNG

Giải nhứt cuộc thi vẽ mẫu bích chương Tổng thống và hạ nghị viện Pháp nhiệm 1971-1975 về tay nữ họa sĩ Thái thị Hy Hy với đề tài: toàn dân tích cực tham gia bầu cử. Giải nhì về tay Trần Cao Uy với bích chương di động bầu đúng cử xứng "ngoại ra còn có 4 giải khuyến khích" được trao cho các họa sĩ Lê thị Soà, Nguyễn thị Thịnh, Nguyễn thị Tuyết và Trần Cao Uy.

Điều đáng chú ý là hình như phái yếu khoái vẽ bích chương hơn phái nam. Nên cuộc thi đã qui tụ đông đảo tay vẽ có chữ "Thị" trùng giải trí một Trần Cao Uy.

ỦY BAN VIẾT BẢO TÌNH

Ủy ban đại diện Nghiệp đoàn viết bảo tình Ninh Thuận đã làm lễ ra mắt ngày 31-7-71 tại Hội Quán Hướng đạo Ninh Thuận.

Ủy ban này do Ông Đào tấn Khải làm chủ tịch. Phải kể đây là lần đầu tiên có Ủy ban Đại diện viết bảo tình. Việc làm này đáng hoan nghênh lắm. Mong rằng các tỉnh khác rồi cũng sẽ lần lượt có những Ủy ban tương tự. Tuy nhiên về hoạt động của Ủy ban chưa thấy nói sẽ như thế nào. Và qui tựa được những ai vào trong Ủy ban này. Chờ xem.

LẦN ĐẦU TIÊN NHIEP ANH GIA NGOẠI QUỐC NHẬN TƯỚC HIỆU CỦA HỘI ANH NGHỆ THUẬT VN

Các nhiếp ảnh gia Phạm văn Mùi, Lê Anh Tài và Ng. ngọc Hạnh

sáng 3-8, đã được Hội Anh Nghệ Thuật VN trao bằng và ban tước hiệu Cao Đẳng Danh Dự trong buổi lễ tổ chức tại Trung Tâm Sinh hoạt Thanh niên đường Duy Tân Saigon. Ông Đỗ văn Rô Phó chủ tịch Đặc trách Văn Hóa Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục, đại diện Phó TT VNCH sau đó đã tiếp tục trao bằng và ban tước hiệu Cao Đẳng Hội viên cho các nhiếp ảnh gia Lai Hứa Đức, Khưu Từ Chấn, Lê văn Khoa và Poon Yik Wo, người Hồng Kông.

Giáo sư Bùi Xuân Báo, Phó chủ tịch Đặc trách Giáo Dục sau đó đã trao bằng và ban tước hiệu Trung Đẳng cho bảy nhiếp ảnh gia: Đinh văn Anh, Ngô đình Dương, Tôn Lập Nguyễn bá Mậu, Trần đại Quang, Đỗ Mộc Truyền, và F. Y. Lin người Hồng Kông.

Đây là những tước hiệu nhiếp ảnh lần đầu tiên được ban phát tại Việt Nam được xem như tương đương với những tước hiệu nhiếp ảnh tương tự của quốc tế. Tước hiệu

Khởi Hành

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM CHỦ TRƯỞNG HỘI VĂN NGHỆ SĨ QUÂN ĐỘI GIẤY PHÉP XUẤT BẢN SỐ 358/BTTTT NGÀY 26.3.69 TÒA SOẠN VÀ IN SỰ 225-227 PHẠM NGŨ LÃO SAIGON ĐT: 25.663

Chủ Nhiệm:
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG
Phụ Tá Chủ nhiệm:
HY VĂN
Chủ bút:
DƯƠNG HÙNG CƯỜNG
Quản lý:
HUỖNH VĂN MẠNH
Bộ Biên Tập:
HOÀNG NGỌC LÂN - THẠCH HÀ - ĐẶNG TRẦN HUÂN - TINH VỆ - THẢO TRƯỜNG - TRINH CUNG - DIỄN NGHỊ - NGUYỄN NGỌC HẠNH - MAI TRUNG TÌNH - TÔ KIỀU NGÂN - NGUYỄN ĐỨC QUANG - DƯƠNG TRƯ LA.

Minh Hoa:
NG. HỮU NHẤT - LƯU HUỖNH TRUYỀN - NGUYỄN HẢI CHÍ
Thư ký Tòa soạn:
trình bày bìa, nội dung:
VIÊN LINH

- 1. Bài không đăng không trả lại bản thảo dù có lời yêu cầu.
- 2. Mỗi số 25đ. công sở giá gấp đôi.
- 3. Truyện ngắn và tiểu luận viết cho K.H., từ lần đăng thứ hai, có trả nhuận bút.
- 4. Từ nay chúng tôi sẽ dành hai ngày Thứ Tư và Thứ Sáu, từ 11 giờ đến 12 giờ để trực tiếp trả nhuận bút các bạn có bài đăng trên K.H. tại Tòa Soạn. Xin liên lạc vào ngày giờ đó với biên báo Quản Lý hoặc Bộ B. Báo Thư Ký Tòa Soạn. Các bạn ở xa chúng tôi sẽ gửi Bưu Phiếu.



NGƯỜI VÀ VIỆC ng. hoàng do

NHỮNG CÁI TÊN

MỘT ĐỨA CHÁU GÁI CỦA TÔI rất thích thơ, đọc một bài thơ họ trong tờ tạp chí tôi vừa mua về, một bài thơ buồn (rất buồn, thơ cho một người nữ đã xa xôi này); bài thơ buồn, con bé đọc lại, đọc tới, buồn lên và không đứng bật cười khàn khàn. Tôi ngạc nhiên hỏi, Nó bảo: không cười sao được, cái tên gì mà kỳ cục thế này. Kỳ cục sao? Còn kỳ cục sao nữa, tên gì lại tên đó, ông đặt hay ai đặt cho ông mà kỳ.

Có lẽ không ai còn đặt thành vấn đề hoặc đặt thành vấn đề để phủ nhận điều này: viết thì viết cho người khác đọc. Người viết cầm bút xuống trang giấy, dấn vào suy nghĩ, thờ thần như một kẻ mất hồn để viết, nhất định phải viết cho được, viết để đời sống dễ sống, viết để dễ thở; và viết xong, thỏa mãn cho mình được rồi, chưa đủ, còn phải tìm đủ cách để đưa tới cho người đọc nữa. Và người đọc: đọc, vui buồn theo những giọng chữ — điều này thế nào còn tùy mức thưởng ngoạn của người đọc và trình độ thẩm mỹ, kiến thức của người viết — nhưng sau bài đọc chỉ có một cách đền ơn cho người viết là người đọc phải nhớ lấy tên tác giả bài viết. Tôi vừa dùng chữ phải nghe có lẽ hơi bậy nhĩ. Không có một tiêu chuẩn nào ấn định để mà ràng buộc với ràng buộc hết. Bui hay, hoặc thích ý (theo quán điệu hoặc đúng hoàn cảnh riêng) thì người đọc mang ơn nhờ tên tác giả, tìm mua những báo những sách có tên tác giả, bằng không là quên phứt ngay tức khắc: một đầu mà đề ý đến cái bạn học học thường tại hằng hà sa số đó. Quái là một tự do lý tưởng. Và cũng chính cái tự do nhờ tự do quên này nên ngoài tất năng được thể hiện ở bài viết, các tác giả trẻ còn tìm cách bắt độc giả phải nhớ đến mình. Hoặc một cách có ý thức, dự mưu bị phơi bày rõ rệt, hoặc có vẻ vô thức; hầu hết (tôi không dám nói là tất cả) những tác giả trẻ đang đi chung trên một con đường đó.

Khi trả lời cuộc phỏng vấn của tạp chí Informations et documents tại Paris nhân lúc: T. Capote sang Pháp, ông ta đã đính chính lại cái tiêu sử hoa hòe hoa sỏi mà chính ông đã viết in lên bìa tác phẩm đầu tiên với lời thú nhận đại khái: Tôi phải làm thế nào cho quần chúng chú ý đến tôi, phải đọc tác phẩm tôi. Không chỉ một mình T. Capote, chúng ta có thể tìm thấy những điều tương tự thế này ở hầu hết mọi nơi mọi thời. Mỗi người một cách riêng. Hoặc kín đáo, hoặc lộ liễu, hoặc ngỗ nghịch dễ thương, hoặc nặng nề không thể chịu nổi, hoặc bày cái dĩ dõm cá biệt, hoặc phơi cả cái kiến thức nghèo nàn tội nghiệp của mình ra. Có bao nhiêu người, có bấy nhiêu cách quảng cáo mình với độc giả. Ở đây chúng tôi chỉ nói đến cái cách thông thường nhất: những cái tên kỳ cục.

Nói xa thì xa quá, chuyện những cây bút trẻ tiền chiến xin để dành phần cho cây bút già V. Bỉnh, chuyện những cây bút trẻ BV xin dành phần cho nhà văn Kim Nhật, chúng ta chỉ nói chuyện ngay quanh đây, trên thị trường sách báo miền Nam trong khoảng thời gian từ sau hiệp định Genève đến giờ cho vui thôi. Khoảng những năm 60 chúng ta có những tên, Thành Thương, Sương Miên Man, Sao Trên Rừng, Chiều Thiên Thương... Cách khoảng vài năm sau, thời gian những năm 70 chúng ta có những cái tên không biết được cái như Vũ Thúy Thụy Ga, Trần Hoài Dạ Vũ... hay những đực rựa một trăm phần trăm lại đối lốt con gái như Nguyễn thị Trầm Kha, Tôn Nữ Hoài My, Thái thị Yến Phương, Hoàng thị Thủy Tiên... hoặc những tên mà bất cứ đọc giả nào — chỉ cần vui tính một chút — đọc thấy cũng phải bật cười như: SCL, DSVT, CTNM... (kể sơ sơ vậy chứ chịu khó m sập báo mua vài tờ tạp chí tuần san văn nghệ của Saigon hay bắt cứ một tỉnh lẻ nào, dò các mục lục và các hộp thư ra xem chơi thì chúng ta sẽ có một bảng thống kê dài dằng dặc không thua gì cuộc chiến tranh này). Như T. Capote đến khi đủ u tình để tình táo cười cợt nhận lại cái xảo thuật thờ trước của mình, những năm 60 đã qua. Sao trên Rừng đã hóa thân thành Nguyễn đức Sơn, Mây Đại Dương đã thành Lâm hảo Dũng (?),... cũng như trong những năm 70 bây giờ những người

xem tiếp trang 16

Trung Đẳng dành cho những vị có 12 tác phẩm nhiếp ảnh và được công nhận có trình độ nghệ thuật vững chắc. Trước hiệu Cao Đẳng trao cho người có 18 tác phẩm nhiếp ảnh, và được công nhận có trình độ nghệ thuật cao. Trước hiệu Cao Đẳng Danh Dự trao cho người đã có trước hiệu Cao Đẳng, và có công lớn trong việc phát triển Hội cùng bộ môn ảnh nghệ thuật.

Sau buổi lễ tuyên dương phát bằng bằng huy hiệu Ông Phó Chủ tịch Đỗ Văn Rô đã cắt bằng khai mạc phòng triển lãm nhiếp ảnh danh lam thắng cảnh Việt Nam và ảnh nghệ thuật do các hội viên Hội Ảnh Nghệ thuật thực hiện trong mấy tháng qua. Trong các ảnh này có một số đã từng đoạt giải ảnh quốc tế và một số ảnh của hai hội ảnh Tỉnh Võ; Hội Ảnh Văn Trang.

Phòng triển lãm trưng bày 284 tác phẩm nhiếp ảnh gồm 128 ảnh danh lam thắng cảnh như Huế, Phan Thiết, Đà Lạt và 156 ảnh nghệ thuật màu và đen trắng của Việt Nam và Hồng Kông.

Phòng triển lãm sẽ tiếp tục từ nay đến hết ngày 9-8-1971 và được đặt dưới sự bảo trợ của Hội Đồng Văn Hóa Giáo Dục.

CHUYỆN GÌ XẢY RA TẠI TT VĂN HÓA QUI NHƠN

Mục sinh hoạt văn nghệ của Khởi Hành mục đích chính là loan tin sinh hoạt của anh em văn nghệ sĩ, và để ký nhút là dụng cụ để đến cá nhân bắt cứ một ai. Tuy nhiên, chúng tôi vừa nhận được bản sao của lá đơn khiếu nại của ký giả Trần như Vân gửi Đại tá Tỉnh trưởng Bình Định về việc anh bị hành hung, mà người hành hung anh lại là Quân đốc TT Văn hóa Qui Nhơn, một người làm văn hóa.

Nhận thấy câu chuyện cần được phổ biến hầu ngăn chặn kịp thời những chuyện không đẹp tương tự có xảy ra ở một nơi nào khác, Khởi Hành xin cho đăng dưới đây những lời của ký giả Trần như Vân, và lẽ dĩ nhiên chúng tôi cũng sẵn sàng đăng tài liệu nói thứ hai của phía bên kia nếu thấy cần. Cũng xin nói rõ nữa là giữa chúng tôi và ký giả Trần như Vân Chúa hân hạnh một lần gặp gỡ nào; xác định như vậy để tránh dư luận có thể cho rằng chúng tôi thiên vị I bài nào làm giảm đi tính khách quan từ trước đến nay của riêng cho chúng tôi và chung cho tờ báo.

Dưới đây là lời của ký giả Trần như Vân:

Tôi ký tên dưới đây, Ký giả TRẦN NHƯ VÂN.

Hiện công tác cho Tuần báo TIẾNG DÂN ở số 44 Võ Tánh Quinhon.

Kính xin Đại tá cho điều tra và can thiệp cho tôi một việc như sau:

— Nguyên trước đây, ngày 18-3-71 Tuần báo ĐỔI số 74 phát hành tại Saigon có bài điều tra nhan đề: «CHUỘT BÌNH ĐỊNH PHẠM DUY TÍN» của Tác giả Nguyễn Văn Vinh nội dung tố cáo những hành vi tham nhũng, thói nát của Ông Phạm duy Tín Quân đốc Trung Tâm Văn Hóa Qui Nhơn.

Sau khi tờ báo ĐỔI 74 phát hành tại Quinhon thì Ông Phạm duy Tín nghĩ tôi là tác giả nên có tôi nhà

CUÔNG NHÂN



« ÁM SÁT »

« Ám Sát » sao mà dở quá ta ?

Tháng hơn trăm « xấp » lại công xa

Thật đáng, cơm sắn, thơm như mít
Thuốc biếu, « ti thêm », ngát tựa hoa
Thỉnh thoảng công du, vớ chút cháo
Lâu lâu xuất ngoại kiếm thêm quà
Bãi trừ tham nhũng hăng « ra rít »
Nhưng thấy hơi đồng khó bỏ qua,

CHÁNH TRỰC
(Viết thay một kỳ)

tôi nói những lời nặng nề, đồng thời Ông Tín còn nói với hầu hết công chức tại Tòa Hành Chánh là tôi viết bài đó.

Sau đó Ông Phạm duy Tín trả thù vật tôi bằng cách lấy giấy Hội Văn Hóa mời tôi họp xé bỏ đi rồi đổ thừa cho bà cai Việc này đưa ra phiên họp của Hội Văn Hóa Tỉnh Bình Định Ông Phạm duy Tín lúc đầu chối và một mực đổ thừa cho bà cai. Nhưng sau đó có nhiều nhân chứng nên ông Phạm duy Tín mới xác nhận hành vi của mình và có xin lỗi tôi tại phiên họp.

Mới đây Ông Phạm duy Tín lại tiếp tục trả thù vật tôi bằng cách thu hồi thẻ thư viện của tôi mà không nêu lý do cũng như không cho tôi biết. Tôi là AN NHÂN của thư viện được cấp phát thẻ miễn phí cũng như những ân nhân khác. Nếu thu hồi thì phải thu lại hết. Đằng này Ông Phạm duy Tín vì thù vật tôi nên chỉ thu hồi độc nhất của tôi.

Sáng thứ bảy 17-7-71 nhân đến dự lễ tại Trung Tâm Văn Hóa tôi ghé vào thư viện sách thì cô thư ký cho biết thẻ của tôi đã bị thu hồi. Tôi lại bàn giấy hỏi Ông Phạm Duy Tín Quân đốc TT Văn Hóa kiêm Quân thủ Thư viện lý do vì sao thu hồi thẻ thư viện của tôi. Ông Phạm duy Tín hất hàm đuổi tôi ra chứ không cho biết lý do. Tôi trả lời rằng, tôi tới công sở trong giờ làm việc hỏi những liên quan tới quyền lợi của tôi chứ tôi không tới tư gia thành ra không có vấn đề đuổi hay không đuổi. Ông Phạm duy Tín nói nếu tôi không ra ông sẽ đánh tôi. Tôi nói vừa xong Ông Tín liền đánh tôi. Lúc đó có nhiều người chứng kiến như Ông Đình Kim Giáo sư Trường Sư Phạm Qui Nhơn, Ông Võ Thành Sở sáng lập viên Trường Trung Học Tây Sơn Qui Nhơn và sáng lập viên

Hội Văn Hóa Bình Định. Đặc biệt là Ông Võ Thành Sở đã đứng ra can.

Kính thưa Đại Tá,
Hành động không có chút gì là văn hóa kẻ trên lại xảy ra tại văn phòng Trung Tâm văn hóa mà người hành hung ký giả lại là Ông Quân Đốc Trung Tâm Văn Hóa đã là hành động cố ý chà đạp quyền hành nghề của Ký giả và đã đe dọa trăm trọng Đệ Tứ Quyền mà Hiến Pháp đã qui định.

Tại Trung Tâm Văn Hóa là nơi để sinh hoạt văn hóa mà tại nơi đó tôi còn bị hành hung như vậy rồi đây không biết ở những nơi tôi tâm vãng về khác tôi sẽ bị trả thù như thế nào nữa!

Vì vậy, đơn này tôi kính xin Đại Tá cho điều tra và có những biện pháp thích nghi để trừng phạt đáng tiếc kẻ trên không còn tái diễn đối với anh em Ký giả chúng tôi.

Trong lúc chờ đợi, trân trọng xin cảm ơn Đại Tá.

Kính đơn,
Ký giả TRẦN NHƯ VÂN

ĐẶNG TRẦN HUÂN

CUỐN TIỂU THUYẾT ĐẶT GIÁ CỦA SOLJENITSINE

Trong nhiều tuần qua các nhà xuất bản Tây phương đã giành giật nhau để mua cho bằng được quyền dịch thuật cuốn tiểu thuyết mới nhất của nhà văn Nga mới chiếm giải Nobel vừa qua, ông Soljenitsine. Nội dung sách là một chuyện chiến tranh mang tên « Tháng tám 1914 ».

Sự giành giật nhau đòi mua quyền dịch của các nhà xuất bản Tây phương cũng được coi như một cuộc chiến tranh. Nhưng cuối cùng cuốn

sách đã vượt ra định luật thương mại vì nhà xuất bản mua được lại không phải là nhà cho giá cao nhất.

Thật vậy, tại Mỹ nhà xuất bản Farrar Strauss đã mua được với giá 500.000 Mỹ kim trong khi nhà Little Brown đề nghị trả 600.000 mà không mua được (khoảng 180 triệu bạc Việt Nam).

Tại Pháp, nhiều nhà xuất bản đề nghị những giá thật cao nhưng cuối cùng quyền dịch được trao cho nhà xuất bản Seuil với một giá tương đối thấp: 400.000 quan.

Nhà xuất bản Đức Luchterhand là người được ủy thác về tác quyền cuốn « Tháng tám 1914 » đã nói rằng sở dĩ ông chọn nhà Seuil và nhà Farrar Strauss vì ông căn cứ vào sự hiểu biết giá trị tác phẩm của nhà đó.

Đồng số tiền tác quyền cuốn « Tháng tám 1914 » lên tới khoảng 2 triệu đô la và sẽ chuyển tới một ngân hàng Tây Đức nơi mà tương mục của Soljenitsine đã có 78.000 đô la tiền giải thưởng Nobel chưa tiêu.

Các nhà xuất bản Mỹ, Pháp sau khi mua được quyền dịch rồi bây giờ đang lo tìm dịch giả và dự trữ sẽ cho ấn hành để bán vào năm 1972.

Chỉ ở Việt Nam là sững. Chẳng cần xin phép ai, chẳng phải mua bán lời thối gì cả mà chắc chắn bao lâu sẽ có bản dịch « Tháng tám 1914 » bày bán.

Bởi vì Việt Nam không gia nhập hiệp ước Berne về bản quyền tác giả nên không bị ràng buộc về việc dịch thuật. Nói cho cùng sách ở Việt Nam ế chầy, tác giả nào được chọn dịch là mừng rồi. Nếu lại cứ đặt giá bạc triệu thì Phủ Quốc Vụ Khanh đặc trách văn hóa của ông Mai Thọ Truyền cũng chả có đủ tiền mua.

Cuối tháng 7. đầu tháng 8. 1971:
PHÁT HÀNH TOÀN QUỐC:

PHỔ NGƯỜI

Tập truyện

MANG VIÊN LONG

Tác phẩm ưng ý nhất của tác giả về nội dung và hình thức

SẮP PHÁT HÀNH

CON SÂU

Truyện dài của

DƯƠNG NGHIỆM MẠU

Khởi hành và Tổng Hội S.V.V.N. tại Ba Lê hân hạnh giới thiệu:

TRIỂN LÃM LÊ-TÀI-ĐIỂN

Giải Nhất Hội Họa Quốc Tế lần thứ tư tại Turin — Italie
Giải Ba Hội Họa Nữ Ước

TỪ 12 TỚI 29-8-1971
TẠI ALLIANCE FRANCAISE
24 GIA-LONG — SAIGON 24

Có thể xem đây là một cuộc họp mặt khá đầy đủ và vô cùng kỳ thú của tất cả những khuynh hướng nghệ thuật mới, trong phạm vi tạo hình hội họa Việt Nam hiện đại, với những Cù Nguyễn, Nguyễn Trung, Hồ Hữu Thà, Nguyễn Lâm, Mai Chừng, Nguyễn Đê, Hồ thành Đức. &

Nơi bức gà trống là những nhát bay, những đường dao, những lát sơn sắc cạnh, mạnh mẽ, tạo thành từng mảng sắc bóng loáng xếp bên nhau, chồng lên nhau. Như một nhận xét của Marc Planchon khá lâu về trước, tranh của Nguyễn Khai là thơ được dựng lại bằng sắc màu trên nền vải (*oeuvres de Nguyễn Khai. Peintures ou poèmes peints*). Đó là một thể giới thơ mộng và quý phái như phong cách từ bao lâu của tranh ông. Một giá đèn cổ kỹ, một bình hoa muôn sắc trên mặt bàn cũng trải vải hoa, và tất cả đều đã trầm xuống dưới một thứ ánh sáng kín đáo chiếu khắp trên toàn thể. Nghệ thuật Nguyễn Khai tất cả là như thế, về đẹp của một đời sống bình yên, giữa một xã hội thanh lịch

La thể ngời của đứa trẻ hát dạo với một cánh

HUYỀN HỮU UY
phòng tranh
và
điêu khắc

Tranh Ch *Nguyễn* cũng gần như decor, và dường như ông vẫn tự đặt mình trong những xung đột của khám phá, một ngấp ngừng lựa chọn cách thể hiện nào đó ; có thể lắm, ông đang trên đường tiến đến một thứ nghệ thuật vô hình dung,

công trình điêu khắc của Mai chứng là những *cartouche* đan và những mảnh thiết được ghép lại với nhau bởi một cái máy hàn hơi... Tôi nhớ đến ý tưởng của điêu khắc gia Larry Rivers đã phải biểu trong một dịp nào đó : « Michel Ange thấy *cannetille* thạch chung quanh mình và dùng nó để tạo tác. Tôi dùng điện lực. Có sự khác biệt ở chỗ nào ? ». Nghệ thuật của thời hiện đại là một hợp tác giữa tâm hồn nghệ sĩ và những phương tiện kỹ thuật lần tiến mau thời đại công hiến. Chúng ta không lạ khi đứng trước một bảo tàng viện nghệ thuật mới và chỉ thấy, toàn những hòa hợp được viên thành bởi máy móc ! Chúng ta không lạ khi gặp một điêu khắc gia trong *atelier* của ông, tựa như một anh thợ hàn xi, đủ cả mọi vật liệu.

<https://tieulun.hopto.org>



— Kể sản xuất có làm sinh lợi thì bị đóng thuế là hữu lý. Kể nếu thu mà bị đóng thuế sản xuất nghĩa là làm sao? Có lẽ nhà máy điện cũng phải đóng thuế sản xuất. Mà như vậy nhà nước ăn tiền đến hai lần trong đó có một việc sản xuất.

— Biết đâu thuế đó là thuế gián thu. Nhà máy điện sản xuất, nhưng nhà nước đánh vào ta.

— Thuế gián thu là thuế gì?

— Thí dụ tờ mua nhập, cảng. Nhà nước đánh đủ thứ thuế lên đó, nhưng người nhập cảng và người bán đồng ý. Ta là người mua a không hay biết gì cả, chỉ thấy nó ghi giá 1200 đồng một thước, ta trả tiền để lấy hàng, có lẽ đâu bọn nhà buôn bắt ta chịu những sắc thuế mà họ phải đóng, ta trả giá chỉ có 80 đồng một thước, mà họ bán 200 vì họ gồm thứ này thứ nọ vào trong đó.

— Em đã hiểu thuế gián thu là gì rồi. Nhưng trong trường hợp diêm là trực thu rõ ràng, vì họ bắt người tiêu thụ đóng.

— Ừ, nhưng bắt ai đóng rồi thì cũng cứ là người tiêu thụ chịu.

— Nhưng ta chịu làm sao được khi mà nhà sản xuất hưởng lợi chứ không phải ta.

Thuế gián thu là một loại thuế bá vợ, đánh vào người nhà buôn không được thì họ đánh vào là một cách kín đáo. Cái đó có thể cho qua. Đàng này họ đánh vào nhà sản xuất được vì họ có lý do đánh, bởi nhà sản xuất hưởng lợi chính nhờ sự sản xuất của họ.

Đành anh coi, có một ô tên là thuế trước bạ phí là 40 đồng. Trước bạ thì đáng lý ra cũng do kẻ hưởng lợi gánh lấy. Nhưng cái lệ đã quen là do kẻ tiêu thụ phải chịu, thì xi xóa được bởi nhà sản xuất họ nói họ chẳng cần trước bạ cái gì khổ gì hết thì rất khó mà bắt họ phải lòi tiền ra.

BÌNH NGUYÊN LỘC



Nhưng về mặt sản xuất thì rõ ràng là họ sản xuất, họ hưởng lợi nhờ cuộc sản xuất đó, thế mà người tiêu thụ phải đóng thuế sản xuất chứ không phải nhà đèn thì nghĩa là làm sao?

— Anh đã bảo thuế nào, tên là gì, rồi thì cũng cứ người tiêu thụ chịu, bởi một hiệu chap phò đóng thuế từ từ vào thuế môn bài thì họ lên giá hàng, thay vì bán tôm khô một trăm rưỡi một kí lô, họ bán hai trăm.

— Đành vậy. Nhưng thả là làm như vậy, nhà đèn cứ gánh lấy thuế sản xuất rồi tăng giá điện, chứ người tiêu thụ mà đóng thuế sản xuất thì có tréo cẳng ngỗng hay không?

— Đó là em nói chuyện nguyên tắc. Nhưng ta nên thực tế thì hơn.

— Em nói chuyện nguyên tắc là gì nhà nước làm gì cũng theo nguyên tắc hết, chứ đâu có theo thực tế bao giờ. Sao về giá điện thì lại theo cái chuyện không nguyên tắc tí nào hết?

— Anh hỏi em vậy chứ khi nào nhà nước đánh thuế khi trời mà mình thờ thì nhà nước biết kể sản xuất ở đâu để mà theo nguyên tắc. Ông trời vốn với lên không tới thì sẽ cứ xây thẳng thờ không khi là phải chịu thuế sản xuất không khi.

Nhưng em bỏ cả công việc để đọc tỉ mỉ từng chữ trong các hóa đơn điện này, thảo nào cơm bữa nao cũng nhề nhề.

— Có nhiều thứ giấy tờ mà là không bao giờ nên đọc.

— Thứ nào không nên đọc?

— Thí dụ những tờ giấy cổ động của các ông cử tri dân biểu. Họ nói rất giống nhau, thì một trăm như một, mà cái một tờ ấy thì họ đã nói miệng từ khuya rồi, không đọc là cũng biết.

— Họ đâu có nói giống nhau.

— Có chứ! Nếu có cái máy ép và đúc kết thì thấy chung qui cũng chỉ là vì dân, vì nước, công bình xã hội, hoà bình tức khắc, chống áp bức, chống tham nhũng, chống buôn lậu, không hề có ai vì phụ cấp hoặc bổng lộc nào hết.

— Nhưng đừng có đi ra ngoài đề. Em đang nói chuyện thuế sản xuất điện lực mà tiêu thụ phải chịu đây nè.

— Tại sao em lại chậm hiểu dữ vậy? Nếu nhà đèn gánh chịu thì rốt cuộc cũng cứ là ta phải đóng.

— Nhưng thả là như vậy, chứ không ai lại bắt kẻ tiêu thụ đóng thuế sản xuất, trong khi có nhiều nhà sản xuất lại khỏi phải đóng môn thuế ấy.

— Có nhà sản xuất nào đâu mà khỏi đóng thuế sản xuất?

— Có. Thí dụ nhà đèn.

— Chưa chắc họ khỏi đóng thuế sản xuất. Mà như vậy té ra nhà nước thầu thuế sản xuất đến hai lần cho một sản phẩm hay sao.

— Một lần. Em làm anh muốn hóa điên. Từ rày không nên đọc những đồ ba lap ấy nữa.

— Nếu dân không cần đọc thì nhà đèn in ra làm gì cho tốn giấy, tốn tiền in.

— Chắc anh phải gửi em đi Biên hòa mới được. Vì trong hai triệu dân Saigon, chỉ chỉ có một mình em là đọc hóa đơn của nhà đèn. Những bà nội trợ khác, họ nghe thu ngân viên gõ cửa, họ to lên số tiền phải đóng là họ đóng ngay, và chịu lỗ năm bảy đồng bạc, vì hóa đơn là 572 đồng chẳng hạn mà thu ngân viên thì không có 8 đồng bạc lẻ để thối lại.

— Đó còn là một chuyện đây nói nữa. Dân Saigon mỗi ngày mỗi người mất cho thiên hạ hằng trăm bạc, đi mua vé xi nê cũng bị các cô bán vé không có tiền lẻ thối lại, đi gọi xe đạp cũng thế, đóng tiền đèn cũng thế. Không hiểu sao các cô bán vé ăn mặc

sang trọng quá, có tướng mạo lý nhủ quá mà phải ăn chặn của khách giả mỗi người năm ba đồng mà ăn mảy cũng cục.

— Ừ, ăn mảy ngày này cho họ 5 đồng họ mừng cho mà ề mắt.

— Nhưng các cô sang trọng đó lại không chê.

— Như vậy là các cô đáng tội nghiệp hơn ăn mảy, em đừng có công kích người đáng thương.

— Bình dữ quá! Họ đẹp lắm, nhưng anh sức mảy mà bình họ. Chưa chắc một chiếc xe hơi cũ mà rước được họ đâu, huống chi anh chỉ cỡi Yamaha thì đứng có bình vô ích.

— Đi xa quá, nên đi Biên hòa đi đỡ tốn tiền xe hơn. Kể nào mà đọc hóa đơn của nhà đèn thì kẻ ấy cần phải được điều trị ít lắm là một tháng. Nếu era là giới bình thường, em để thì giờ để đọc báo, đọc sách, để nhìn lá bài tử sắc mà em cầm hằng ngày.

Anh đỡ em chữ Tướng viết làm sao? Đó, em đã nhìn coi Tướng mỗi ngày mấy tiếng đồng hồ và từ bao nhiêu năm rồi, em có nhìn kỹ bằng nhìn kỹ hoa đơn nhà đèn hay không nè?

Anh đăm cam đoan rằng tất cả các bà đánh từ sắc suốt 50 năm trong đời họ, không bà nào biết viết chữ Tướng hết. Mà chữ Tốt, chữ Chết là chữ dễ hơn, các bà cũng chẳng biết viết.

Có những món đồ là cầm nơi tay mỗi ngày, nhưng không bao giờ nhìn kỹ nó. Chắc không ai nhìn làm gì để thấy cái hộp diêm của ta mỗi ngày nó mỗi thấp xuống vài li, và cũng không ai cắt một hộp diêm năm 1965 để đo với hộp diêm 1971, đâu thấy sự chênh lệch quá lớn vì bề cao, giữa hai hộp diêm, và sự chênh lệch quá lớn về giá tiền, càng thấp xuống thì hộp diêm được ghi giá càng cao lên.

Hộp diêm là món mà đàn ông cứ mười lăm phút là cầm tới nó một lần.

Như vậy thì cái hóa đơn thầu tiền diêm, mỗi tháng đến tay các bà nội trợ có một lần, có lẽ còn ít được nhìn hơn.

Nhưng đàn bà lại tinh quái hơn đàn ông.

Mặc dầu chẳng hiểu gì hết về những con số ghi trong các ô nhiều vô số kể làm đó, họ vẫn nhìn. Chỗ kém của đàn ông là ở nơi đó. Đàn ông chỉ chuyên môn nhìn kỹ đàn bà, mặt mũi, tay chân của người ta đến bị họ chụp ảnh kỹ lưỡng bằng mắt. Nhưng những cái đáng nhìn hơn, họ bỏ qua đi, trong khi đó thì phụ nữ lại nhìn.

Và nhờ nhìn lâu ngày chày tháng nên các bà nội trợ họ khám phá ra được một chuyện kỳ thú.

Họ thấy trong đó có một ô, đề là *Thứ sản xuất*. Họ hỏi đàn ông:

— Có thứ thuế gì tên là thuế sản xuất không anh?

— Có chứ, sản xuất bất cứ món gì, từ cái bươm đèn, đến cái lưỡi cày, cũng bị đánh thuế hết. Nhưng sản xuất trẻ con thế trái lại được miễn thuế, đôi khi còn được tiền phụ cấp nữa.

— Vậy nếu ta sản xuất kem bằng điện thì tự nhiên ta bị đánh thuế?

— Có sao.

— Mà bị đến hai lần?

Đàn có, chỉ một lần thôi.

— Không, hai lần. Nhà ông N'ọc đang kia đã bị đánh thuế sản xuất kem, con ta không có sản xuất gì hết, cũng bị đánh thuế sản xuất khi xài điện. Tổng nguĩa là ông N'ọc bị đánh thuế sản xuất đến hai lần, thuế sản xuất kem và thuế sản xuất điện.

Người đàn ông chỉ làm thinh.

Người đàn bà lại nói:

— Nhưng sản xuất điện là nhà máy điện họ sản xuất, chứ nao phải các người tiêu thụ điện.

— Ừ.

LÀ N đầu tiên người ta nghe nói đến một danh từ lạ: Siêu Vi Khuân. Thật vậy, khắp nơi, Siêu Vi Khuân, một loài vi trùng nhỏ bé đang khởi sự tấn công và xâm nhập thế giới. Hình như đang có một thời cơ khá thuận tiện cho sự tồn tại của chúng trên mặt đất này, trong bầu không khí này: sự căng thẳng và bất an toàn diện của một thời thế sặc đầy mùi Chính trị và Chiến tranh (một cái chết bị thảm trong khuôn viên trường Đại học, một chuyến đi bị ăn bao trùm đầy những huyền thoại thời đại về một vùng đất cũng không kém phần bi ẩn và bên cạnh đó, ngay tại phần này những dấu hiệu xung đột gay gắt chung quanh việc tranh đoạt một quyền lực đã khởi đầu và còn hứa hẹn nhiều biến cố bất ngờ và gay gắt hơn nữa. Và còn gì nữa?). Vàng, quả thật đó đúng là Thời của Siêu Vi Khuân.

SAIGON tháng bảy, mùa hạ chói chang đến giữa những cơn bão bất chợt và tàn phá đều đặn: Bão Kim. Tôi từ quân trường trở về, đầu cắt tóc ngắn trông ngộ nghĩnh như một tên hề trơn. Hai mươi bốn giờ phép ngắn ngủi còn bị trừ lên trừ xuống không đủ để ngồi xuống một chỗ ngồi yên tĩnh mà mơ mộng làm tôi phải sống vội vã như chiếc Honda phóng vút trên đường quá giờ giới nghiêm. Đêm và ngày trong thành phố xa hoa nhìn thấy lại, thời tiết xoay chuyển bất thần như chong chóng, mưa mưa nắng nắng những cơn mưa khô khan quện lẫn với mùi thuốc khai quang, mặt trời tranh đua cùng màu xanh của cánh đồng xa, bụi cát cuốn tung trên vỉa hè ngang qua công viên, gió rung lộng cả mái nhà trong xóm cũ — đôi khi tượng loan báo những cơn bão lạ đến từ một nơi xa xăm nào đó (thỉnh thoảng huyền bí), phía bên kia lục địa: Bão Kim. Bão đến đây giữa lòng thành phố, chạy tuôn giữa những đường phố trống, lộng lộng tạt qua những chốn chợ chiều, bão cuồng nộ vùng vẫy giữa không trung như cơn rồng giận dữ đập đuôi phun nước, bão thổi bay mây nhà tranh của tôi một thời niên thiếu trong vườn thành nội (Hồi Tử Long) — những cây chuối sau hè ngã rạp từng đám, thân chuối nổi lênh bênh trên mặt nước nơi đó lũ trẻ con nấp sau cánh cửa che gió, mình mặc hai ba lớp áo len (dù các màu xen lẫn nhau) tò mò ngăm nhìn say mê, lòng ao ước được kết những thân chuối thành các bè chuối cỡi đi chơi long rong trước những thềm nhà ngập nước, trời từ vườn này qua vườn khác, vượt qua những hàng rào cây xanh chim lút dưới làn nước. Bão luôn luôn mang đến cùng với nó cho chúng tôi những mùa nước lụt ăn chơi thả cửa. Mùa nước lụt thật khốc hại mà cũng thơ mộng vô cùng: mang ào mưa bay và tơi tơi cỡi Honda chạy chậm rãi trên đường về Gia Hội nước dâng trên mặt đường cả mấy gang tay, nước tràn vào ống bô xe nghe ồ ồ vui tai, cỡi trên mang quần đùi lội nước lên quá đầu gối để đi bắt cá thả thia, đám cá xanh xanh đỏ đỏ đủ màu lội nhón nhơ thích thú vì được ông Trời vô tình giải phóng (Đám cá này nguyên được mấy cụ già về hưu lằm cằm đem nuôi trong những bồn nước có thả hòn non bộ để ngày ngày rảnh rang ngồi nhàn nhàn ngắm chơi, nay nước lụt tràn đến dâng lên ngập tràn cả mấy bồn nước do đó lũ cá trưởng giả mới nhân cơ hội được nước thả cá?) rú rú nhau từng đàn bò đông tuốt. Thành ra cứ sau mỗi mùa nước lụt đến, trong thành phố thấy xảy ra quang cảnh này: quang cảnh mấy ông cụ già ngồi trông trời than tiếc cho bấy cá đã bỏ nhà ra đi và đang toan tính kế hoạch động có chiều hồi chúng sớm biết ăn năn mà mau tìm đường trở về với chính nghĩa.

Nhưng thực ra thì trong lúc đó bấy cá thả quý phái đó đã hoàn toàn an phận trong bao tử bọn trẻ con nghịch ngợm kia rồi! nếu không đi bị cá thì cũng sấm sưa cần câu lên trốn nhà đi Hồ Tịnh Tâm câu cá chơi, bọn thiếu niên này hát ga diên, ai mà lại đi câu cá mấy chiếc nguy hiểm như vậy nhất là trong mùa nước lụt. nhưng tại nó thì nào có biết sợ là gì, có ai nói chúng

nó nghe đâu, đường ta ta cứ đi nên gan lì lèn lèn, quần bên cứ vác cần đi câu cá, kết quả là một lần kia có một thằng đứng lầy lờ lững sao đó sút tay hụt chân chết đuối ngay tức thì con ác mộng hãi hùng của một thằng bé con quá sức ham chơi: khoảng bảy tám giờ tối, chiều đã nhá nhem xuống trên mặt nước nổi lênh bênh những rác rưởi, người mẹ hay tin trẻ thằng con mình trốn nhà đi chơi bị chết đuối trở về trong xóm, bà vừa lội nước lồm bồm để đi vào xóm vừa cất tiếng than khóc thảm thiết, con đường hẻm trong xóm mấp mô, lầy lội, nước lại dâng cao đục ngầu phủ lấp tất cả, người đàn bà phải mò mẫm bước từng bước một khó khăn trong khi miệng vẫn không ngớt kể lể, khóc lóc, than thở thảm não, bà bước đi mà dường như không thấy đường, thỉnh thoảng bà trượt chân hay vấp phải một mớ đất trơn trơn thân thể lị chao động mạnh, lao đao, chập chững cả nửa thân người trên mặt nước, tiếng nước bị khuấy động mạnh, bị bơm, loạt soạt, trong khi đó mưa vẫn rơi đều hạt, tiếng mưa rơi từng giọt dội xuống mặt nước, tị tạch tị tạch buồn, và gió thổi vi vu ngoài khoảng trống tuôn vào nhà đập mạnh lên những thân gỗ cột kéo mái nóc nghe kêu kệt, người đàn bà, người mẹ đau khổ, vẫn mãi than khóc âm u, bà mang tiếng khóc đó từ ngoài đường xóm vào tận nhà dưới một trời mưa bão con lội dâng nước ngập đầy cả thành phố xóm làng) — Con bão đến mang theo mùa nước lụt và cả hai đều đem đến cả sự thơ mộng



đường thực hiện mà đáng kể nhất là hiện tượng nước lụt là một chương ngại vật thiên nhiên nguy hiểm — nguy hiểm bởi vì nó có thể làm chết người (sông dâng cao phủ lấp cả mặt đường nhựa lốt qua sông, trên khắp mặt nước trải ra mênh mông người ta chỉ còn thấy dựng lên trơ vơ một trập đến bằng xi măng, nơi đó mấy năm về trước trong mùa nước lớn có người có việc cần phải lội qua

cao huy khanh

MẮT KHÔNG MÀU

thay cho lợi vào đề :
nhân một thời của siêu vi khuẩn

★ tặng KIM

cho bấy trẻ con và đám thanh niên mới lớn trong thành phố. Riêng về đám thanh niên mới bắt đầu biết yêu thì đây quả là một dịp may ngàn năm một thuở, một cơ hội ngàn vàng để gieo rắc và gặt hái những mầm non tình ái một cách rất chính đáng, công khai và thuận lòng người nhất. Chẳng hạn như (Bây giờ tôi bắt đầu kể chuyện tình—Love Story I) Đợi cơn bão đến và đợi mùa nước lụt để khởi sự lên đường về Thôn Vi, băng ngang qua Đập Đá. Lúc bấy giờ Đập Đá cũng biến thành một giòng sông nhỏ, một mệnh đề phụ của sông Hương bởi vì nước sông Hương từ nguồn chảy về quá đây đã tràn lên ngập lụt cả con đường về Vi Dạ biển nó thành một giòng sông ngang nhỏ bé nổi lên nước của hai bên bờ đập. Bọn con trai trẻ tinh minh danh giòng sông đó một cách kiêu cách văn hoa bóng bẩy «Ngâu giang». Gọi là sông Ngâu bởi hai lẽ: trước hết vì đây vốn là một giòng sông mang một định mệnh phù du, nó chỉ xuất hiện và tồn tại trong mùa nước lụt, qua mùa nước lụt, nó sẽ rút xuống trả con đường đập lại cho thiên hạ thông thả qua lại — lẽ thứ hai là bởi vì chính nhờ giòng nước lạ này mà có vô số những mối tình lằm cằm thơ mộng đã kết thành giữa những đôi lứa thiếu niên trai tài gái sắc ở cách xa nhau trong cùng một thành phố, chàng ở phía trên này thành phố xuôi đường về nằm ở phía dưới kia thành phố ngược đường lên, chàng ở tả ngạn nằm ở hữu ngạn đi học đụng đầu nhau giữa đường cái cộp, chàng ở Đồng Ba nằm ở Vi Dạ, chàng ở Đập Đá nằm ở An Cựu hay những trường hợp ngược lại v.v... và v.v., Vì những lý do hành trình nào đó họ đã gặp nhau trên đường trường xuôi ngược khi cùng gặp gỡ nhau chung qua trên một điểm dừng của đường đi: Bờ Đập Đá con đường về thôn Vi, Con đường tình ái nên thơ đó càng trở nên gay gắt, nồng nàn và thảm thiết hơn nữa mỗi khi nó gặp phải khó khăn, trên

đập nửa đêm vì không cưỡng nổi với sức nước cuốn mạnh nên đã phải đứng lại ở giữa giòng cổ lè người tới ôm cứng lấy trụ đèn chờ chết, trong khi đó ánh đèn mù trên cao vẫn rơi xuống mặt nước đục ngầu một màu vàng ối lạnh lẽo, vô tình, rồi sông lặng, ánh đèn tắt ngấm sáng hôm sau không ai còn tìm thấy từ thời kẻ xấu số đêm qua người h't trên sông Ngâu, trên đường băng qua Đập Đá đã bỏ xác trôi mất tích từ đó). Thế nhưng sự hiểm nguy chẳng thể làm cho những tình nhân phải nao lòng, trái lại đến mùa nước lụt, họ đều đổ xô về Đập Đá tình nhóm, từng đàn lũ lượt, hăm hở cười cười nói nói mặt rạng rỡ đầy vẻ thích thú lằm lằm như đi xem hội mùa xuân, bàn tán say sưa hay trò chuyện thâm thi, thỉnh thoảng ngược nhìn lên trằm trồ khen tụng một màu áo len vừa lướt ngang qua hay quanh quần tìm kiếm mãi hình dáng thanh nhã xinh xinh của một chiếc xe đạp thân yêu. Như thế đó, đám tình nhân trẻ tuổi gặp gỡ nhau, hẹn hò nhau, tụ tập ở ven hai bên bờ Đập Đá. Họ đứng đó không làm gì cả hay chỉ làm những việc lằm cằm, băng quơ mà rất có lý do vì hôm nay trường học đóng cửa (đó cũng lại là một lý do khiến quý vị giáo sư cũng tỏ ra không mấy ưa thích việc đá kích mùa nước lụt) đến trường học thì không ai dạy (mà có dạy thì ai dạy gì học, cúp cua về đi lội nước vui hơn là cái chắc) mà trở về nhà thì đường ngập đầy nước khó đi quá (!), thành ra cái việc đáng lằm và hợp lý nhất lúc này là cứ đứng đây chơi cái đã, đứng vác mặt ngông nhìn mây nước bao la lại vừa được dịp chiêm ngưỡng dung nhan của biết bao nàng con gái xinh xinh giở đây đang bị ứ đọng lại đây ở hai bên bờ đá. Thật là tình tứ khôn kể cái ảnh những tình nhân đứng đợi cơn nước rút xuống về

mà lộ qua thăm nhau. Và có lẽ chỉ có những người con gái mang một trái tim bằng chì mới không khỏi mũi lòng cảm động trước cái cảnh tượng một tên con trai nào đó hi hi hục xăn quần một tay chèo nước một tay ghi lầy ghi đông xe cổ đầy xe đạp qua sông để rồi mò tìm cách đi ngang qua năm lần bảy lượt trước nhà người đẹp mà người thì run lẩy bẩy vì thắm lạnh, mặt tái nhách, môi thắm tím vì gió buốt (ấy vậy mà trong thực tế đã có những nàng con gái tàn nhẫn vô nhân đạo đến thế mới chết chứ). Thật kể ra không hết những mối tình mà người ta đã sống qua trong mùa nước lụt và nhân mùa nước lụt. Để tạm kết thúc câu chuyện tình trường thiên ở trên bờ Đập Đá, tác giả xin ghi lại đây một hình ảnh nhỏ trong muôn ngàn hình ảnh bất tuyệt của một chuyện tình, một hình ảnh có liên quan ít nhiều đến cái đề tài văn chương hoàn toàn tự do và tùy hứng mà tôi đang ra sức, nghiêng cứu : trong những ngày mù mịt này, về cái tác phẩm mà tôi đang viết và chẳng bao giờ biết được ngày nào sẽ viết xong — mà chẳng bao giờ viết hết được. Hình ảnh như thế này : một sớm mai kia, trong mùa nước lụt, dùng chân trên bờ Đập Đá, hòa mình trong đám tình nhân mùa đông kia bỗng dưng tôi thấy. Phía bên này bờ và phía bên kia bờ đập có những đám con gái lơ đãng đến trường học đang đứng tụ họp thành năm ba nhóm nói chuyện cười giỡn trước mặt sóng, những màu áo lạnh lao xao như những cánh bướm sắc sỡ, bay lượn trên mặt nước, các nàng đứng đó làm bạn cùng nước non mà chưa muốn về. Thế rồi có cô thiếu nữ nhìn mây nước mà phân vân, lòng do dự chưa biết nên đi hay về, phải quay lui hay ở lại, cứ lữ lình dần bước ngang qua hay thôi đành, trở gót về nhà, cô nàng mãi suy nghĩ toan tính không thôi chẳng hay rằng nước đã dâng lên thắm ướt đầu ngón chân hồng, cô nàng vẫn thần thờ nghĩ ngợi mông lung, biết làm sao đây khi đường tình mình sao mà trắc trở, khi mưa và gió đã đem lại những sóng nước trở trêu trên quãng đường trường đưa cô tới bến, phải làm sao đây, đường đi trước mặt em thì chỉ thấy toàn một biển nước mênh mông, bàn chân em thì yếu đuối không đủ sức đạp xe qua con sóng tràn trên mặt lộ mà ngày vui thì qua mau, mà tình em thì bao la, mà lòng em thì khôn nguôi, mà người quen kia thì ở quá xa, phía bên kia những sóng nước ngăn cách bất ngờ này. Phải làm sao đây hỏi cô học trò Đồng Khánh kia ơ ? Cô không còn biết làm sao hơn là : đứng đó trên bờ nước mấp mé tràn lên tràn xuống trên đầu những ngón chân son đi guốc nâu, cô đưa mắt nhìn đôi qua phía bên kia bờ đá, đôi mắt thoáng ngại ngần, băng khuâng, nét mi khẽ được một vẻ buồn man mác, khoé mắt long lanh xa xôi với vợ, cô nhìn — cô nhìn ai, cô tìm ai, cô mong ai, cô chờ ai, cô đợi ai, cô trông ai, cô ngóng ai và hỏi đi cô có thấy ai không ? Tôi không phải là thánh nên không thể đoán chắc được đoạn kết của chuyện tình riêng cô (một ngàn chuyện tình của một ngàn cô con gái đứng bên kia bờ Đập Đá) nhưng đầu cho cô biết rằng ngày sau cô có bỏ đi lấy chồng giàu sang hay người yêu cũ của cô (người mà cô đã có lần gọi trao trọn vẹn tất cả cái nhìn của mình) có vội vã trốn ra đi để bỏ đôi trai ở ngoài chiến trận đi nữa thì riêng tôi, tôi có thể cam đoan chắc một điều này : cái lúc mà cô đứng trên bờ đá nước sông đầy dâng dưới gót chân cô, cô đưa mắt nhìn với vợ ra khoảng không, cô băng khuâng xuyên qua khoảng không. Lúc đó cô có biết không, đôi mắt cô đẹp vô cùng. Có thể thời Bởi vì bản phân của tôi đối với chuyện tình của cô đến đây là act.

SAIGON tháng bảy, cơn mưa chiều vừa dứt, đường phố ướt loang láng bóng cây, bầu trời tạnh ráo, đám trẻ con trở lại với những trò chơi trong sân trường, người đàn bà trong ngôi nhà trước mặt mở một cánh cửa nhìn ra ngoài lộ, người lính rời khỏi quán nước trú mưa khom người thấp một đầu thuốc trước khi bỏ đi, thiếu nữ ngồi trên xe lướt

HOÀI DIỆM TỪ thơ tặng người áo vải

bây giờ làm lính thái huấn phiên
lầm lức bức mình muốn phát điên
lầm lức khặt khùng ngồi gãi dãi
nhủ thầm thôi gắng nhịn làm thính

bây giờ làm lính được gì đâu
buồn hát nghèo ngao bạc mái đầu
nói phét ăn cần thêm tiến bộ
hòa bình năm rận chắc chắn trâu

ta yêu một lúc mười có bé
chung thủy làm sao đủ ấm lòng
đánh giặc kiếm tiền đi uống rượu
lỡ chơi rồi đâu có run

ta sống không màng đến tương lai
lo chi những chuyện quá khứ hải
biết mai đây chết hay còn sống
cờ phủ làm sao kín ngậm ngùi

ôi hề hạn chết thật là vui
ta vỗ tay reo đ. m. đời
tuổi trẻ sao buồn như giẻ rách
đưa nào cáo sớ cứ rung đùi

em ngồi xe đạp ghế trường xa
kênh kiêu tréo chân thật giống bà
xa lắc lư đầu thơ áo trắng
đường dài che mặt bỏ quên ta

lỡ mai ta chết xin đừng khóc
đừng tiễn chân thêm tuổi năm mờ
rót xống thì hải ta ti rượu
cho xượng thịt nát biến thành thơ



GIÃ TỪ

giã từ những buổi mưa hay
tặng người thành phố tóc dài được không
xe đau buốt cuốn bụi hồng
cười khan lẫn với mấy vòng đu hu
nghĩ nàng chênh chếch đường yêu
thì ta mấy nẻo buồn thiu cũng đánh

TIÊU MUỘI

làm sao dám nhớ hay quên
thấp nghìn điều nước gọi tên rất thắm.

VÔ CHÂN CỬU



mùa nguyệt hằng

VƯỜN TÀ DƯƠNG

Hoa chúc ngày xế bóng
Thoảng mây đi trong vườn
Nàng vệt đường ngời tóc
Lệch một chiều tà dương

GIỌT SƯƠNG TRỜI

Ngoài nội chấn trên gió
Gió đi ngàn năm rồi
Gối hồng phai giã cỏ
Lam rớt giọt sương trời

HƯƠNG TRỜI

Bầy nhận bay vào mái
Chiều mở cửa trông ra
Chút hương trời ngai ngái
Rừng cổ đầu gần xa ?

NGỌ MÓN

Lỡ khuyết của vàng trăng
Là ngọc môn của gái
Mười bốn, em khép lại
Hò hấp mùa Nguyệt Hằng

MẶT TRỜI

Nếp dưới hằng sương mờ
Nụ mười giờ vẫn đỏ
Nín hơi chịu cơn đau
Nàng hằng huyết giữa ngo

HƠI ĐẤT

Mưa trưa hay hơi đất
Ngủ ngút mây lên trời
Đường xa cây chóng mặt
Thôn ỏ còn xa xôi

HƯ HAO

Lá ơi dẫn em lại
Đưa đem vào nư nao.

ngang qua thoáng thấy đưa tay lên vuốt khô mái tóc mưa—thành phố trở lại với nhịp chuyển động bình thường của nó, trên đường đi mọi người qua lại bình thản, trên vỉa hè những sạp báo bày hàng rong sạp lại những gói thuốc hút và kẹo bánh trên túp kính—bầu trời trên cao lại có vẻ trong sáng hơn mọi khi, không khí hình như êm ả hơn, gió thổi nhẹ nhàng hơn, tiếng động của xe cộ nghe như ít ồn ào hơn, cái bụi cũng hiền hòa hơn... ồ, sau cơn mưa trời lại sáng kia mà — bởi vì cơn bão đã qua, mưa nước lụt chấm dứt. Cơn bão đã

qua ? mùa lụt đã chấm dứt ? Thực không ? Một người nhún vai, lắc đầu, mỉm cười với tương lai những ngày tươi sáng trước mặt. Ồ, ngày tươi sáng ! Ngày tươi sáng là gì thế ? Mà làm sao biết được rằng trần gian này có được những ngày tươi sáng ? Bằng cách nào ? Bao giờ ? Tôi thấy, các anh thấy, chúng ta thấy : một ngày tươi sáng. Đôi Mắt và Cái Nụ và một Ngày Tươi sáng. Hãy ca hát lên cho vang dội cả một ngày tươi sáng : Một ngày như mọi ngày, em trả lại đời

xem tiếp trang 12

I

Y PHỤC: CĂN CƯỚC CHÁNH TRỊ VÀ TÌNH CẢM CỦA THANH NIÊN

Đời sống toàn diện của một dân tộc: tâm hồn dân chúng, mức sống của người dân, trình độ giác ngộ chính trị của đại chúng v.v. xét trên khía cạnh chính trị và nhân bản, tùy thuộc vào mức độ làm tròn sứ mạng lãnh đạo của giới thượng lưu nói chung... Và tùy thuộc vào mức độ làm tròn sứ mạng lãnh đạo của thành phần thanh niên trí thức trước quần chúng trẻ nói riêng: như ở Việt Nam chúng ta, đám khách đại diện cho thượng lưu ngự trị tại nhà hát lớn, với cái tác phong 100/100 nhảy vọt được cụ thể hóa bằng cái vẻ lòng ngóng và ngưỡng ngó của người không quen bấy đồ lớn cứng nhắc, bằng sự hòa phong và xa xỉ trong việc hô hào thiên hạ làm cách mạng và sự hăng hái công du để buồn lậu, không thể làm cho cả đứa con nít tin tưởng vào chính giới. Vậy chỉ còn số học sinh sinh viên đại diện cho thanh niên trí thức, đại diện là phần số Sinh viên và Học sinh hăng hái hoạt động chính trị, đang được chính giới o bế chiều đãi... Số Sinh viên Học sinh này có cho phép người Việt Nam chúng ta tin tưởng nơi khi nóng xây dựng xứ sở của họ hay không? Chúng ta có thể dựa vào đâu, dựa vào những yếu tố nào để tin tưởng hay không tin tưởng họ một cách đúng đắn, hợp lý?

Theo dõi sinh hoạt thanh niên một cách khoa học và vô tư, nhà quan sát có thể kết luận một cách chắc chắn rằng:

Dù số lượng của thanh niên trí thức Việt Nam không đến nỗi nghèo nàn, người thanh niên trí thức VN ngày nay tỏ ra đã có ý thức xuyên qua một cao trào tranh đấu chính trị được coi là có thể bền bỉ của Học Sinh Sinh Viên, người thanh niên trí thức vẫn chưa tranh thủ được vai trò của nó—vai trò lãnh đạo quần chúng trẻ.

Trên đây là ý nghĩ của nhà quan sát không có lý do để xúc động và cũng không có quyền «mỹ» thanh niên Sinh Viên như các chánh trị gia cần là phiếu bầu cử. Dựa vào một số yếu tố, nhà quan sát có thể kết luận rằng những lời tuyên bố của các đại diện Sinh Viên như các cậu M. và T. chẳng

hạn về lập trường, về tinh thần của Sinh Viên về thành tích của thanh niên và về vai trò của thanh niên trí thức Việt Nam có lẽ hay có thể đúng với sự thực nếu thanh niên và Sinh Viên hội đủ thêm vài điều kiện nữa...

Nói khác đi, người Việt Nam ngày hôm nay nên tin rằng thanh niên trí thức Việt Nam có thể làm tròn sứ mạng của nó trong tương lai.

Còn bây giờ thì chúng ta hãy nên tiết kiệm bớt sự tin tưởng ấy... vì:

Trong đời sống của thanh niên, y phục là một trong những vấn đề quan trọng... là ngôn ngữ trung thực của tâm hồn thời đại.

«Thanh niên trí thức Việt Nam không giữ được quyền «lãng xê» các kiểu áo quần nghĩa là không hướng dẫn được tâm hồn của quảng đại thanh niên; không giữ được quyền lãng xê một, thanh niên trí thức lại còn chạy theo quần chúng trong vấn đề chọn lựa kiểu mẫu, màu sắc một cách khổ sở...

Thì làm thế nào mà lãnh đạo được quần chúng trẻ? Lãnh đạo vào cái «khô» nào?

trần hành y

Chuyên viên Y Quan Sứ Đông Phương Viện Nghiên Cứu Y Quan UNESCO

tích lịch sử còn tồn tại khá phong phú cho phép các nhà sử học đi sâu vào quá khứ.

II

Y QUAN HỌC (HABITHOLOGIE) CHÌA KHÓA TÂM HỒN VÀ THƯỚC ĐO MỨC GIÁC NGỘ C. TRỊ QUẦN AO VÀ SỰ PHẢN NỘ CỦA QUẦN CHÚNG

Như đã trình bày, nếu như chính trị — là quyền thế tiện nghi vật chất tiền bạc, lý tưởng chính trị v.v... là mối ưu tư của chính giới thì y phục quần áo v.v... là một trong những mối ưu tư chính của thanh niên:

Y QUAN HỌC

y quan học thước đo mức độ giác ngộ chính trị và chìa khóa mở cửa tâm hồn của thời đại

Đây là một kết luận rút từ những nguyên tắc của khoa Y quan học (Habithologie) mới hình thành có hiệu lực chứng minh rằng thanh niên trí thức Việt Nam chưa làm tròn được sứ mạng lãnh đạo quần chúng trẻ. Y quan học; một ngành học mới gồm những bộ môn: và Thẩm Mỹ Y quan được khai sinh vì Y phục, đối với con người càng ngày càng quan trọng.

Và Y quan sẽ được khai sinh vì số lượng y phục cụ thể và thẩm mỹ y phục được coi là chứng

Đây là một trong những kết luận do khoa Y quan học (Habithologie) đang được giới khoa học xã hội (các nhà mỹ thuật, các nhà sử học, các nhà khảo cổ, các nhà xã hội học v.v...) của Liên Hiệp Quốc tách rời ra thành một ngành riêng biệt ngành Y quan học (Nabithologie) gồm hai bộ phận:

- Y quan sử.
- Mỹ thuật y quan:

Y quan học hình thành vì người ta thấy rõ rằng: Y phục là một ngôn ngữ thời đại và lo số, nghiên cứu y phục thời xưa là soi sáng thêm cho ngành sử học trên nhiều phương diện; khía cạnh và và đồng thời rút ra được những định luật như đã trình bày ở trên. Như y quan học đã thấy được quá trình tiến hóa của xã hội đi song song với sự thay đổi về kiểu mẫu y phục một cách rõ rệt.

Chính những định luật, những nguyên tắc rút từ y quan sử mà các nhà chú tự học và các giới lưu trách về đạo đức tinh thần của cả nước có hy vọng cải tạo lại tâm hồn của con người thời đại bằng cách hướng dẫn cho thanh niên về quan điểm thẩm mỹ, về kiểu mẫu quần áo, vì quần áo có một hiệu năng truyền thông rất mạnh mẽ trong đời sống của thanh niên một nước.

Nói đến hiệu năng truyền thông của Kiểu Mẫu Quần Áo vốn là sản phẩm của quan điểm Mỹ thuật ứng dụng vào Dân Sinh, thiết tưởng cái quyết định đầu tiên của bộ Tổng tư lệnh các quân lực Mỹ Anh Pháp chiếm đóng Đức quốc buộc quân lực Tây Đức phải từ bỏ bộ quần phục của quân đội Đức Quốc Xã, từ bỏ các nghi lễ quân cách cũ đã chứng tỏ ảnh hưởng của y phục đối với con người như thế nào. Chiến tranh đã chứng tỏ rằng bộ quần phục của quân đội Đức Quốc Xã đồng thời cũng là quần đội của Đế quốc Đại Đức là tượng trưng cho Đức quốc xây dựng trên nền tảng quân sự với một «Quốc gia Linh (Etat Soldat)», một vị Vua hay Nguyên thủ QGIA Linh (Roi Soldat) và do đó khoác bộ quần phục của quân đội Đức để tạo lại cái phong độ và cái tâm hồn cũ đúng như nhận xét của các nhà Y phục học đồng minh trình bày tại Bộ Tư lệnh Minh Ước Bắc Đại Tây Dương và tại các cơ quan nghiên cứu về Lịch sử và Mỹ thuật của V.N.E.S.C.D

Cũng theo các nguyên tắc của khoa Y phục học những y phục đầy mỹ v.v... của dân chân bò Hoa



Kỳ này hoàn thành vì chúng nhắc đến một đời sống khoảng đạt giữa thiên nhiên, chưa bị văn minh thành thị ước thúc, ràng buộc. Bởi vậy người ta không lấy làm lạ khi thấy y quan của thanh niên Tây phương đang phần nộ phần ảnh hưởng nét của y phục dân chần bô của các đồng cỏ bát ngát ở Tân thế giới. Nơi loại y phục người thanh niên có thể gói gắm những ước mơ về một đời sống giản dị, Đây là lý do khiến cho đồ cao bồi trở nên phổ biến, tại các nước Âu châu phá sản vì chiến tranh nên lệ thuộc Hoa Kỳ khiến cho người dân các nước Âu châu chỉ còn có mặc cảm tự tôn về văn hóa làm khí giới chống cự lại đám người Hoa Kỳ con buôn trong sự giao tiếp giữa hai bên. Tuy trịch thượng, người thanh niên Âu châu vẫn chọn lựa áo quần cao bồi Mỹ.

III

QUYỀN « LÃNG XÊ » MỘT QUẦN ÁO. QUYỀN LÃNH ĐẠO CHÁNH TRỊ

Một trong những nguyên tắc quan trọng rút từ YQVHV sở là :

Giai cấp thượng lưu một xã hội chỉ có thể tin đắc vào quyền quy lãnh đạo của mình nếu thanh niên thượng lưu vẫn giữ được quyền lãng xê kiến mẫu y phục cho quần chúng trẻ. Trong trường hợp trái ngược, nếu thanh niên thượng lưu phải chạy theo quần chúng trẻ về y trang là xã hội chắc chắn có khủng hoảng, trật tự tinh thần của xã hội thế nào cũng bị vi phạm.

Trong quá khứ xa xưa, khi xã hội còn nằm trong trật tự phong kiến, chính cái tự hào kiến đã làm cho vua chúa Đông phương thời xưa văn minh hơn Tây phương, biết dành lấy riêng cho Vị Thiên Tử một kiểu mẫu y phục và đồ dùng riêng biệt hoàn toàn với mà người kẻ cả Quý tộc và quai lại. Màu vàng, hai con linh vật Hồng và Phượng và linh Lưỡng Long tranh châu, chầu Nguyễn u được dành riêng cho Thiên Tử. Dưới Vua, những hình thù kinh vật khác như hình Con Lân, Con Hồ, Con Báo u và những màu đẹp để khác như Màu Tim, Màu Hồng được dành cho quan Dân chỉ được xài màu đỏ (chỉ tuổi thọ dành riêng để Trời ban cho mọi người) và những màu vải hợp với đời sống lao động cho Bách Tính. Còn về kiểu mẫu, ở Đông Phương, Y phục lễ lạt của dân được mang theo kiểu Thường Y của quan lại còn lệ phục của quan lại Vua Chúa thì dân chúng không được phép dùng. Điều này chứng tỏ trật tự xã hội Đông phương có được phân tích rõ rệt, rành mạch.

Ngược lại, vào lúc bán thế kỷ thứ XVIII, thẩm quyền ấn định kiểu mẫu y phục ở Âu châu nói chung và ở Ba Lê trung tâm của văn minh Âu châu nói riêng, người ta thấy rõ ràng rằng giới quý tộc Vua chúa đã phải nhường cái thần quyền lãng xê kiểu mẫu y phục cho thiểu số tinh hoa của thị dân. Dân chúng lúc bấy giờ đua nhau rập theo kiểu y phục của các tiểu thư, các nữ nghệ sỹ và các mệnh phụ đã thị dân hoá, chủ nhân các Salon được các nhà văn nhà thơ, các kịch sỹ và nhất là họa sỹ chiếu cố. Các kiểu nón áo vẽ kiểu tại các Salon trong những lúc các họa sỹ có hưởng được phần biến mệnh mẽ. Trong khi ấy các kiểu mẫu y phục của giới phong kiến bị thu gọn nơi áo quần của đám quý tộc sống riêng tư cung điện Versailles gồm một số kiểu mẫu bị nghi lễ gò bó về hình thức và màu sắc. Thời kỳ dân chúng Balê tuyên cáo sự sinh thành của chế độ dân chủ cũng là thời kỳ mà giới vương tôn hoàng tử trẻ tuổi cũng như Vua chúa phải xích lại gần dân chúng về mặt y phục.

KỠ SAU : Từ Lăng Kính
Y Quan Học

NGUYỄN TÔN NHAN

ÁO ẢO

Lập lòe đom đom hay đi
Man thiên ác điều kêu về
Nhà tôi sương lam cửa sổ
Ba nghìn đại đóa tường vi

Cởi cút em thăm bước nhỏ
Bàn chân ngát hạnh từ bi

Hôm nay chim về xây tổ
Chim về hay áo ai về...

DỪNG LẠI BÊN

BỜ CỎ

Dừng chân anh ngồi xuống cỏ
Mang mang mây xóa đau hồn

Hái nhẹ nụ hoa nhỏ nhỏ

Nhờ em cơn khói trắng tuôn

Tặng em tà dương ngái ngủ

Đề mai trái đất khơi nguồn

QUI AM

Vọt đầu về am qui ẩn

Hải sen chờ nặng lòng ghe

Mây tuôn mây đùn trước hè

Ngơ ngàng mây môi hương phấn

Ô quần thoa chân ai bần

Liều liều tay bỏ then gài

Nghiêng mình một đóa thiên nhai

Ô thiên, hồ liễu gai cần

Nay xin nuôi tóc thêm dài

TẶNG HƯƠNG TRÁI NGÔ ĐỒNG

HẢI Ở TRUNG TÂM 3

Đồng thu phong, trái ngô đồng

Ổ màu cỏ lục nhốm da xương

Chiều nay ăn cơm cá lóc

Nhìn mây đùn mộng thêm hương

Lòng trinh em trong trắng tựa

Giò ngàn cử tuổi anh đi

Ngục tù quê hương là đề

Ngày mai anh trốn ra về

Ổ rồi áo bầu thiếu nữ

Vàng rồi mấy hạt sao khuê

Cảm động lộn mèo một bữa

Thấy em xơi gạo xơi chè...

MỘNG QUẢ XANH

NHƯNG LIỄU MÀNH

Quả xanh, cơn mộng phù kiều

Hôm nay bệnh hoạn anh kêu

Hình như cảm hàn trúng gió

Mà trời phun mây ngậm chiều

Đau thương mùa mưa nước mắt

Hình như trái đất quay nhiều

Quả xanh, trái đất quay xiêu

Kính mừng hư vô, có mặt.

ĐÌNH MẠC

NGA TẶNG ANH

Tặng anh một cánh hoa này,

Đêm thơm lụa bạch lên ngày mộng phơi

Nửa đời lãng phí ngược xuôi

lòng sâu về đau, ngày vui bay rồi

Tình em là cánh hoa, thôi

Tặng anh bày giữa phòng đời vắng tanh

Tặng anh một ánh trăng này

Đôi anh những lúc đêm say giấc nồng

Trãi trên phố gió ngày đông

Anh, lòng thu trắng ánh đồng dương gian

Tình em là ánh trăng, đang

Tặng anh đậm nhớ mưa ngàn soi chung.

BUI KHÁNH THÔN

NỖI BUỒN CỦA TÊN LÍNH TRẺ

Thoắt ta đã ngoài hai mươi tuổi
rất tình cờ và rất thần nhiên
ta mang lấy không thêm nghĩ ngợi
vì con chi, đời đã ở trên rừng

ngày qua tháng ta cùng bầy em út
uống rượu say bèn hăm hồ tiêu sấu
những khi khát dừng quân bên suối
uống cho cùng cay đắng tan theo
em út ta có thằng còn hỏi sữa
có thằng già đáng tuổi cha ta
một lũ ngơ ngác tâm hồn chai đá
nhưng mỗi thằng đều có buồn riêng.
ta sống như oan hồn vất vưởng
ngày lợi rừng lâm suối dùa trắng
đôi khi nhận ra mình bắt bóng
cười ha ha tay trắng nhíp bông tang
ta muốn nghĩ đó là hạnh phúc
nửa đời người mới có được, không dung
cũng không dễ như khi tìm điếm đứng
treo đầu đó chẳng chịt nổi đau thương

NGUY HỮU

LỜI CHO CHIM

em ơi chờ đợi bình yên
khép dùm anh mảnh văn thiên cuối cùng
khua trong đêm xế nhớ nhưng
còn xưa chung bóng bắc tròng đèn lu
tình đưa qua giấc nghìn thu
rơi trên kinh kệ ẽ mù đời nhau
tóc thày rêu mướt xanh, màu
em cây cỏ thụ gầy hao lá vàng



MỖI TUẦN MỘT NGƯỜI LÀM THƠ TRẺ

DIỄN NGHỊ GIỚI THIỆU

mặc phong văn

— Tên thật NGUYỄN VĂN CHÁNH

— Sinh ngày 16-3-1945 tại Gò Công

— Viết từ năm 1965

CHO NGƯỜI TÌNH THỜI CHIẾN

anh về đồ giấc u mich
nửa đêm thức mộng đọc kinh cầu người
một mai người có xa đời
ơi em thân thoại run lời cách ngăn

chuyến tàu đời đổ bao lần
qua bờ bến lạ ngút ngàn trùng dương
và trong kiếp sống vô thường
chợt nghe hồn phách điên cuồng đam mê

theo cơn hồng thủy anh về
hoang ca ngày tháng bên hè phố xưa
điều buồn vong quốc đông đưa
hồn anh lịm chết theo mùa binh đao
này em tiếng hát xanh xao
ru anh quên hết thương đau rồi
xót xa khầu kín môi cười
tuổi thơ gục chết bên trời lửa binh



Năm 1916, Herbert Chatterley bị giết chết, vì thế Clifford trở thành người thừa kế. Việc này cũng khiến chàng khiếp đảm nữa. Địa vị quan trọng là con trai của Sir Malcolm và kẻ thừa kế Wragby dim ngập chàng và chàng không thoát khỏi. Tuy vậy chàng cũng hiểu rằng, điều đó, trong con mắt thế giới bao la, cũng chỉ là điều lẽ bịch. Bấy giờ chàng là kẻ thừa kế và có trách nhiệm đối với Wragby. Như thế không khủng khiếp sao? Và không đồng thời huy hoàng sao, có lẽ, còn hoàn toàn phi lý nữa.

Sir Geoffroy không thấy gì là phi lý cả. Cụ xanh xao và căng thẳng, rút vào bên trong, và nhất quyết ra tay cứu tổ quốc và địa vị mình, thấy kẻ Lloyd George, thấy kẻ bất cứ kẻ nào...

Và cụ muốn Clifford lập gia đình và cho cụ một đứa cháu nối dõi tông đường. Clifford cảm thấy chà mình lỗi thời một cách tuyệt vọng. Nhưng chàng còn hơn thế nữa, trừ cảm thức về sự lố bịch của tất cả mọi sự, và sự lố bịch tốt đẹp của địa vị chàng. Bởi chàng háng hái nhận lãnh tước vị nam tước và Wragby với sự nghiêm trang cuối cùng.

Chiến tranh đã mất sự kích động háng say buổi đầu... chết. Quá nhiều chết chóc và kinh hoàng. Người ta cần chỗ nương tựa và an ủi. Người cần cảm neo vào một thế giới yên bình. Người ta cần một người bạn đường.

Anh em nhà Chatterley, hai trai và một gái, đã sống một đời sống cô độc kỷ lệ, khép kín ở Wragby. Một cảm thức cô đơn thối chết sự yên lành gia đình. Họ cùng cảm thấy địa vị họ mong manh, cùng cảm thấy bơ vơ, không tự vệ, mặc dầu tước vị và đất đai. Họ bị cắt lìa khỏi xứ Midlands kỹ nghệ trong đó họ đã sống qua một phần đời. Và họ đã bị 2 cắt lìa khỏi chính giai cấp họ bởi ginh khó khăn, ương ngạnh, khép kín của Sir Geoffroy, cha họ, người họ chế nhạo, nhưng cũng là người họ vô cùng thương mến không muốn ai chế nhạo cả.

Cả ba anh em đã tuyên bố cùng sống chung với nhau đến trọn đời. Nhưng bây giờ Herbert đã chết và Sir Geoffroy muốn Clifford lập gia đình. Sir Geoffroy chỉ nói phớt qua: tình ông vốn ít nói. Nhưng sự trệch lệch lẽ, trầm mặc của ông khiến Clifford khó bề cưỡng lại nổi.

Nhưng Emma phản đối! Nàng lớn hơn Clifford mười tuổi, và nàng cảm thấy cuộc hôn nhân của em là một sự đoan ngữ và phản bội lại tất cả những gì mà những đứa con của gia đình đã hứa hẹn với nhau trước kia.

Tuy vậy Clifford vẫn cưới Connie, và qua một tháng trăng mật với nàng. Đó là năm 1917 khủng khiếp, và họ thân mật nhau như hai kẻ cùng đứng trên một con tàu đang đắm. Ông hãy còn tân khi cưới vợ; và phần xác thật không quan trọng lắm đối với ông. Họ gần gũi nhau vì lẽ khác. Và Connie hơi kiêu hãnh vì sự thân mật ngoài dự tính này, và ngoài sự ethoà mãn của một người đàn ông. Clifford không nồng nhiệt lắm về sự "thoả mãn" của ông như đa số đàn ông. Và tình dục chỉ là một cái gì thứ yếu hay tưng phũ: một trong những vận hành cơ

năng cổ lỗ kỷ cục, tồn tại một cách thô bỉ, nhưng không thực sự cần thiết. Nhưng Connie muốn có con: để củng cố địa vị nàng đối với ba chị em Emma.

Nhưng đầu năm 1918 Clifford được chở về thân thể tàn nát, và họ lại chưa có con. Và Sir Geoffroy chết vì viêm phổi.

CHƯƠNG II

Connie và Clifford trở về Wragby vào mùa thu năm 1920. Tiểu thư Chatterley hãy còn oán hận em về sự rời bỏ hàng ngũ của ông, đã ra đi và sống trong một ngôi nhà nhỏ ở Luân Đôn.

Wragby là một tòa nhà cổ kính dài và thấp, bằng đá nâu, được bắt đầu xây cất vào khoảng giữa thế kỷ thứ mười tám, nhưng được tăng bổ thêm cho đến khi trở thành một trại rộng lớn nhà cửa không phân biệt nhau nhiều lắm. Tòa lâu đài tọa lạc trên một khoảnh đất cao, giữa một hoa viên sỏi cổ kính khá đẹp, nhưng tiếc thay! người ta có thể nhìn thấy không xa đến lắm ống khói của hầm mỏ Tavershall với những

của lưu hoàng từ phân đất tỏa ra. Nhưng cả trong những ngày lạnh gió không khi cũng luôn luôn có mùi lòng đất: lưu huỳnh, sắt, than hay ít xít. Và ngay cả trên những bông hồng Giáng Sinh bụi than cũng đều đều rơi xuống, như lương thực đen của vòng trời đen tối.

Vâng, đó là thực trạng: định mệnh an bài như tất cả mọi sự! Khả ghê gồm những tai sao xua đuổi! Người ta không thể xua đuổi nó đi. Nó cứ tiếp tục đi tới. Đó là cuộc đời, như tất cả mọi sự! Trên bầu trời mây đen lũng thấp, những chấm đỏ cháy rực và di động, lốm đốm, nở ra và thu hẹp lại, như những vết phỏng đau đớn; đó là những lò náu. Thoạt đầu những lò này hấp dẫn Connie với một cảm giác sợ hãi; nàng có cảm tưởng đang sống dưới đất. Rồi nàng cũng quên đi. Và trời mưa vào buổi sáng.

Clifford tuyên bố thích wragby hơn Luân Đôn. Xứ này ngang bướng và dân tình gan góc Connie ngạc nhiên không hiểu họ còn có gì khác: quả thực họ không có mắt lẫn tâm trí. Họ một mồi, vô hình dạng và tư ngất như cảnh vật thôn quê

và một thứ thù hận lặng lẽ bên nước bờ. Mỗi đầu Connie khổ sở vì sự thù hận lạnh lùng kéo dài của dân làng. Kể đó nàng ghé lạnh, thấy ở đó một thứ kích thích to, một cái gì thêm gia vị vào cho cuộc đời. Không phải rằng nàng và Clifford không bình dân, họ chỉ thuộc về chủng loại hoàn toàn khác những người phu mỏ thế thôi. Vực không thể vượt qua bờ không thể tả được, điều này có lẽ không thể có ở miền Nam Trent. Nhưng ở Midlands và miền Bắc kỹ nghệ vẫn là vực không thể vượt qua đó không thể hắc một nhịp cầu thông cảm nào. Bạn ở bên phía bạn, tôi sẽ ở bên tôi! Một sự khước từ kỷ lệ của mạch thông của nhân loại.

Tuy nhiên, mơ hồ dân làng có thiện cảm với Connie và Clifford. Nhưng trong thực tại - Xin các ngài để chúng tôi tôi yên! - Cả hai bên đều có ý nói vậy.

Vị mục sư là một người dễ thương trạc độ lục tuần, đầy tình thần trách nhiệm. Chính ông, đã giảm trừ gần như hết thái độ "xin các ngài để chúng tôi yên" thâm lặng của dân làng. Với những phu mỏ hầu hết là tin đồ giám lý hội. Những phu



NGƯỜI TÌNH CỦA CHATTERLEY PHU NHÂN

nguyên tác
D.H. LAWRENCE

Bản Việt Văn
(2) HỒNG HÀ

đám hơi nước và khói, và xa xa, trong cái không khí sương mù ẩm ướt của đồi núi, ngôi làng Tavershall bắt đầu gần như từ công hoa viên và kéo dài trên gần một dặm với một vẻ xấu xí vô vọng và đáng ghê sợ: nhà cửa, một dãy nhà gạch tồi tàn, chật hẹp, lem luốc, với mái bằng đá đen như nắp vung, góc nhọn và ngang ngạnh, trống trải tiêu điều.

Constance đã quen với Kensington hay núi đồi Tô cách lan hoặc những dụn cát Sussex: đó là nước Anh của nàng. Với lòng khắc kỷ của tuổi trẻ, nàng liếc qua vẻ xấu xí vô hồn ghê gớm của xứ Midlands than và sắt và bỏ lơ: không thể tin được và chẳng đáng quan hoài. Từ những căn phòng buồn tẻ ở Wragby, nàng nghe thấy tiếng lách tách của máy sàng than ở hầm mỏ, tiếng leng keng của máy đào đường tàu, và tiếng còi khàn khàn của đầu máy chơ than. Mỏ than Tavershall đang cháy, đã cháy từ bao nhiêu năm và phải tốn cả ngàn hũ để lập tắt nó.

Bởi thế người ta cứ để nó cháy. Và khi nổi gió, đầu thường xáo ra, nhà nông mới hồi thối do sự cháy

và cũng chẳng thân tình như cảnh vật. Chỉ có sự độc thoại ngữ cứng cỏi, lơ lửng nuốt cả âm vận, và tiếng gót giày làm mờ đóng đinh của họ nên trên đường nhựa khi họ lũ lượt đi thành từng đoàn từ hầm mỏ về là có một cái gì khủng khiếp và hơi huyền bí.

Không một ai đón chào người chủ trẻ tuổi mới trở về; không hoan hỉ, không phái đoàn tiếp rước, không ngay cả một bông hoa. Chỉ có một chuyến xe tối tăm ướt át qua những nơi những con cừu xám ướt át đang ăn cỏ, đến gò đất cao nơi mặt tiền nâu sẫm của tòa nhà và cũng là nơi bà quản gia và người chồng đang đứng chờ tựa những kẻ cư ngụ không thật trên mặt trái đất, sẵn sàng lấp bấp lời chào đón.

Không có sự cảm thông nào giữa lâu đài Wragby và làng Tavershall: không ngẩng mũ chào không cúi đầu cung kính. Phu mỏ chỉ đưa mắt ngó những chủ tiệm đồ mũ trước Connie như trước một người quen nào đó và vùng về gát đất chào Clifford; chỉ có thế. Vực thăm không thể vượt qua,

mơ thì không theo đạo gì cả. Nhưng quần áo tu sĩ vì mục sư mặc dù che lấp sự kiên ông cũng là người như bất kỳ người nào khác. Không, ông là ông Ashby, một thứ may giảng đạo và câu kinh tự động.

Thái độ ương ngạnh ngạnh, tự nhiên: "Chúng tôi nghĩ chúng tôi cũng chẳng kém gì bà, dù bà là Chatterley phu nhân!" này mới đầu làm Connie ngạc nhiên và thất vọng vô cùng. Sự thân thiện lạ lùng, khả nghị và giả tạo mà những người vợ phu mỏ dùng để đáp lại sự làm quen của nàng; vẻ khinh thị kỷ cục mà nàng thường nghe thấy âm vang sau những tiếng nói nửa khúm núm của những người đàn bà, không chịu được sự giận hân hạnh cho tôi quá, Chatterley phu nhân nói chuyện với tôi! nhưng không phải vì thế mà tư ng tôi kém thứ bà đâu nhà! không thể khắc phục được sự ngăn cách đó, thật là thất vọng và si nhập trái phép quá.

Clifford mắ kỷ họ, và nàng bất chước làm như vậy; nàng đi qua không ngó ngang tới họ, mà họ nhìn như thế nàng là một khuôn mặt bằng sáp biết đi. Khi có việc phải tiếp xúc với họ Clifford giữ thái độ khả kiêu

hủy và khinh khỉnh, người ta không thể thần mặt được nữa. Quả thực ông hơi ngạo mạn và khinh bỉ đối với bất cứ người nào không ở giai cấp ông. Ông đứng yên ở vị trí ông, không thèm hoà giải với ai hết. Và không ai yêu hay ghét ông: ông chỉ là một thành phần, như mỏ than hay chính Wragby vậy.

Nhưng thực ra, kể từ ngày tân phế, Clifford vô cùng rụt rè và vụng về. Ông không thích gặp bất cứ người nào trừ những hầu cận. Bởi ông phải ngồi trong ghế có bánh đẩy hay một loại xe có mái. Tuy vậy ông vẫn ăn mặc cẩn thận như bao giờ, quần áo may cắt bởi những nhà may sang trọng đất liền, và đeo những chiếc cà vạt đẹp để Bond Street như trước kia, và phần trên trông ông vẫn bánh bao và oai vệ như ngày xưa. Chẳng bao giờ ông là một thanh niên hiền yếu như thanh niên hiện đại: ông có vẻ hơi quê mùa, với khuôn mặt hồng hào và hai vai rộng. Nhưng giọng nói rất trầm tĩnh, ngập ngừng của ông, và cặp mắt, vừa can trường vừa sợ hãi, vừa tự tin vừa bất định, phát lộ bản chất ông. Cứ chỉ của ông thường cao ngạo, và rồi lại khiêm tốn trở lại, tự xoá bỏ mình, gần như run rẩy.

Connie và ông ràng buộc người họ với người kia, vừa giữ khoảng cách, theo lối mới. Ông bị thương tích trầm trọng bởi tàn phế nên không thể cử động thoải mái và dễ dàng. Ông là một vật bị thương. Và vì thế Connie đeo dính vào ông một cách đam mê.

Nhưng nàng không thể không cảm thấy ông ít thông cảm với người, khác biệt là chứng nào. Những người Phu mô theo một nghĩa nào đó, là người của ông; nhưng ông coi họ như những đồ vật hơn là con người, những thành phần của mỏ than hơn là những thành phần của cuộc sống, như những hiện tượng nhỏ lâu hơn là những người đồng loại với ông. Một cách nào đó, ông sợ họ, ông không thể chịu được cái nhìn của họ khi ông đã trở nên què quặt như bây giờ. Và cuộc sống kỳ lạ và cực mực của họ có vẻ thiếu tự nhiên như cuộc đời những con nhím.

Ông quan tâm tới họ một cách xa xôi, nhưng như thể nhìn họ qua một cái kính hiển vi hay một cái kính viễn vọng. Ông thực sự không tiếp xúc với bất cứ một người nào trừ với Wragby, bởi truyền thống, và với Emma, qua giấy liên lạc mật thiết của gia đình. Ngoài ra, không có gì thực sự đụng chạm tới ông. Connie cảm thấy chính nàng cũng không hẳn thực sự cận kề với ông; có lẽ không có gì để tiếp xúc thân mật cả, thật đúng là một sự khước từ tất cả giao tiếp nhân loại.

Tuy nhiên ông ta hoàn toàn phụ thuộc vào nàng, ông ta cần nàng từng giây phút. Tuy to lớn và khỏe mạnh như vậy, ông ta không thể làm gì một mình được. Ông có thể tự lái xe đi trong một cái xe có bánh, và ông có một cái xe có mui có động cơ có thể lái chậm chậm quanh công viên. Ông cần sự hiện diện của Connie để xác định rằng ông ta hẳn còn hiện hữu.

Ông hẳn còn tham vọng. Ông đã bắt đầu viết truyện; những truyện

lạ lùng, rất đặc biệt về những người ông đã đã quen biết. Khéo léo, khá độc ác, tuy nhiên, về nghĩa một cách bí ẩn. Sự quan sát phi thường và độc đáo. Nhưng không có giao tiếp đích thực như thể tất cả xảy ra trong chân không trống vắng, nhưng vì ngày nay cuộc đời là một sản phẩm méo mó được chiếu sáng bởi ánh sáng giả tạo nên những truyện này trung thực với cuộc sống hiện đại, với tâm lý hiện đại một cách lạ lùng.

Clifford gần như mẫu mực một cách bệnh hoạn với những câu chuyện này. Ông muốn tất cả mọi người nghĩ rằng truyện của ông hay, hay nhất, vô song. Những truyện này xuất hiện trong những tạp chí mới nhất, và thường vẫn được khen ngợi hay chỉ trích như thường lệ. Nhưng đối với Clifford lời chỉ trích là một cực hình, giống như những mũi. Dao nhọn đâm vào da thịt ông. Như thể ông đặt tất cả con người mình vào trong truyện.

Connie hết sức giúp đỡ ông. Mới đầu nàng say mê. Ông kể đi kể lại tất cả với nàng một cách buồn tẻ, quan trọng, dai dẳng, và nàng cố gán lén hỏi. Như thể toàn thể tâm hồn, thể xác và cái giống của nàng đều thức dậy và đi vào những truyện của ông. Điều đó khiến nàng say mê và chuyên chú.

Họ sống rất ít cuộc sống vật chất. Nàng phải chăm nom nhà cửa. Nhưng bà quản gia đã hầu hạ Sir Geoffroy lâu năm, một người đàn bà khô héo, già cả, cực kỳ nghiêm cần... khó có thể gọi bà là một người tốt gái, hay ngay cả một người đàn bà nữa... chuyên hầu hạ. Bà ở trong nhà này bốn mươi năm. Ngay cả những dây tơ gai cũng không còn trẻ trung gì nữa.

Thật kinh khủng! Biết làm gì với một nơi chốn như thế này, nhưng thôi mặc kệ! Tất cả những gian phòng bất tận mà không ai dùng này, tất cả sinh hoạt hàng ngày ở Midlands này, sự ngăn nắp máy móc này! Clifford cố đòi cho bằng được một người bếp mới, một người đàn bà khéo léo đã hầu ông ở Luân Đôn. Tất cả tiếp diễn theo một trật tự gọn gàng, sạch sẽ một cách nghiêm nhặt. Đúng giờ đúng giấc một cách nghiêm nhặt, lương thiện một cách khá nghiêm nhặt nữa.

Tuy vậy, đôi với Connie, đó là một sự hỗn loạn có phương pháp. Không một cảm giác ám áp nào nổi hết sâu xa cái cơ thể đó lại. Ngôi nhà có vẻ tiêu điều như một khu phố bỏ hoang.

Này có thể làm gì được ngoài việc bỏ mặc...? Bởi thế này bỏ mặc. Tiểu thư Chatterley thỉnh thoảng trở về, với khuôn mặt quí phái thanh tú của cô, và sáng khoái khi thấy không có gì thay đổi cả. Cô không bao giờ tha thứ cho Connie vì đã đẩy cô ra khỏi sự kết hợp trong ý thức giữa cô với em cô Chính cô, Emma, là người đã xuất bản những truyện, những cuốn sách của cô: những truyện của anh em Chatterley, một cái gì mới mẻ trên thế giới, phải lo họ, anh em nhà Chatterley mang lại, không có một mẫu mực nào khác. Không có một liên lạc cơ cấu với tư tưởng và cách diễn tả trước

đó. Chỉ có một cái gì mới lạ trên thế giới: tác phẩm của nhà Chatterley, hoàn toàn độc đáo.

Phụ thân của Connie, trong một cuộc thăm viếng ngắn ngủi ở Wrayby, nói riêng với con gái: Tác phẩm của Clifford khéo léo lắm, nhưng không chứa đựng gì cả.

Không thể trường cửu!... Connie nhìn vị hiệp sĩ Tò Cách Lan lực lưỡng đã biết sống khôn ngoan suốt đời ông, và đôi mắt nàng, đôi mắt lớn, đôi mắt xanh hầy còn ngây thơ trở nên xa vắng. Không chứa đựng gì cả! Ông muốn nói gì khi bảo không chứa đựng gì cả? Trong khi những nhà phê bình ca tụng tác phẩm Clifford và tên tuổi Clifford gần như lấy lòng, và kiếm ra nhiều tiền cửa... cha nàng muốn nói gì khi bảo rằng không có gì trong tác phẩm Clifford cả? Ông muốn có gì trong đó?

Bởi Connie tiếp nhận quan niệm của tuổi trẻ: cái gì có trong giây phút hiện tại là tất cả. Và những giây phút tiếp nối nhau mà không cần tùy thuộc lẫn nhau.

Vào mùa đông thứ hai của nàng ở Wragby thân phụ nàng bảo nàng: Connie, ba mong rằng con sẽ không để cảnh ngộ bất buột con trở thành một *demi-vierge*. (1)

— Một *demi-vierge*! Connie mơ hồ đáp lại. Tại sao? Tại sao không?

— Dĩ nhiên, trừ phi con muốn thể l thân phụ nàng vội thêm. Với Clifford ông cũng nói như vậy, khi chỉ có hai người đàn ông với nhau:

— Bà e rằng Connie không thích hợp là một *demi-vierge*.

— Một bà sư nữ! Clifford lặp lại, dịch chủ trên để hoàn toàn năm được ý nghĩa.

Ông nghĩ ngợi giây lát rồi mặt đỏ tía tai. Ông rất giận và cảm thấy bị xúc phạm nặng nề.

— Nàng không thích hợp ở chỗ nào? ông hỏi lại một cách cứng rắn.

— Nó gây đi... ồm ồm. Đó không phải là cốt cách của nó. Nó không thuộc loại cá mập khô gây mà là một con cá hương tròn trĩnh.

— Dĩ nhiên, không lớn dóm! Clifford nói.

Sau này ông muốn nói đôi lời với Connie về chuyện *demi vierge*... trạng thái bán sư nữ của nàng. Nhưng ông không thể giải quyết được. Ông quá thân mật với nàng đồng thời lại chưa đủ thân mật. Ông rất gần gũi nàng về phương diện tinh thần; nhưng về phương diện thể xác, người họ không hiện hữu với người kia, và chẳng người nào chịu ý tưởng đem vấn đề *corpus delicti*. Họ rất thân mật và đồng thời vô cùng xa cách.

Tuy vậy, Connie ngờ rằng phụ thân nàng đã nói một điều gì đó và điều gì đó ám ảnh tâm trí Clifford. Nàng biết rằng ông chẳng hề quan tâm tới việc nàng là *demi vierge* hay *demi monde* (2), chừng nào ông chưa biết chắc và không bị bắt buộc phải thấy. Cái mắt không nhìn thấy và tâm trí không biết, cái đó không có.

Bấy giờ Connie và Clifford đã sống được gần hai năm ở Wrayby. Họ sống một cuộc đời mơ hồ và chuyên chú tới Clifford và công việc của ông. Họ chẳng bao giờ nghĩ quan tâm về công việc này. Họ bàn bạc

và vật lộn, lo lắng về vấn đề sáng tác, và cảm thấy như có một cái gì đã thực sự xảy ra, thực sự xảy ra lấp đầy khoảng trống.

Và đó là cuộc đời đối với họ: trong khoảng trống hư vô. Tất cả còn lại không hiện hữu. Wrayby sờ sờ ra đó, rồi bọn tôi tớ... nhưng đó chỉ là những bóng ma, chứ không có thực. Connie đi dạo trong công viên, hàn huyên nói chuyện và niềm bí ẩn, đáp những chiếc lá vàng thu, hai những đóa hoa ngọc trăm mùa, xuân. Nhưng tất cả chỉ là một giấc mộng, hay đúng hơn, một ảo ảnh của cuộc đời. Đối với nàng, những phiền là rồi trông giống như những chiếc lá nhìn thấy trong một tấm gương, chính nàng cũng giống như một nhân vật tiểu thuyết mà người ta đọc, hái những bông hoa ngọc trăm cũng chỉ là những bóng hoa hay những kỷ niệm hoặc những danh từ, không có gì có thực thể đối với nàng không có gì cả... không cận kề, không giao tiếp! Chỉ có cuộc sống này với Clifford, công việc thù dệt như nhện kéo to bất tận này, những cái gì của ý thức này, những truyện của má Sir Malcolm nói rằng chẳng chứa đựng gì trong đó và sẽ không trường cửu này. Tại sao lại cần phải chứa đựng gì trong đó? Tại sao lại phải trường cửu? Đau buồn này không đủ cho từng ngày qua sao? Ảo ảnh của thực tại này không đủ cho từng giây phút qua sao?

Clifford có rất nhiều bạn, những người quen biết thì đúng hơn, và ông mời họ tới Wragby. Ông mời đủ mọi hạng người: phê bình gia văn sĩ, những người có thể giúp đỡ cao sách ông. Và họ hành diện được mời tới Wragby, và tán tụng. Connie hiểu điều đó lắm. Nhưng tại sao không? Đó chỉ là những bóng lướt qua trong gương. Có gì tệ hại đâu?

Nàng tiếp rước tất cả những người này... đa số là đàn ông. Thỉnh thoảng nàng còn tiếp rước cả những thanh niên quí tộc của Clifford. Là một người dịu dàng, đa lễ bồng bả, có vẻ như một thôn nữ phớt chút tàn nhang, với cặp môi to, xanh, máit tóc nâu quấn thành búp, một giọng nói mềm mại, hồng khá rắn chắc và nõn nàng, người ta thấy nàng hơi cổ và rất "đàn bà", Nàng không phải là một "loại cá mập cá mồi con" giống như một cậu con trai, với bộ ngực lép như con trai và mõng mõng lép. Nàng quá đàn bà để trở nên hoàn toàn thanh nhã.

Bởi thế cho nên đàn ông, nhất là những người không còn trẻ nữa, rất dễ thương đối với nàng. Nhưng biết rằng chỉ một dấu hiệu nhỏ của vẻ vẩn về phía nàng cũng đủ là một cực hình đối với chàng Clifford đáng thương; nên nàng không hề khuyến khích họ bao giờ. Nàng vẫn hiền dịu và mơ hồ, nàng không giao tiếp với họ và cũng chẳng hề có ý định ấy. Clifford rất tự kiêu.

(Còn nữa)

(1) Phép văn trong nguyên tác, bản sử nữ Ghỉ chủ của Dịch giả.

(2) hay *demi mondaine*, pha phẩm, lẳng mạn — G.C.D.

cao huy khanh

MẮT KHÔNG MÀU

tiếp theo trang 7

Mọi người ca hát và mọi người mỉm cười, thế giới bình an, trần gian hạnh phúc, nhân loại yên vui, cuộc đời đáng yêu, tương lai hy vọng. Xin hãy bao dung mở rộng tấm lòng để bỏ qua mọi sự, tất cả những tội lỗi lầm đăm mề, cả hận thù và hờn oán, những tàn phá và bạo động, lẽ phải hay nô lệ. Mãi cho đến một ngày nào đó, bỗng dưng một sớm mai ngủ dậy người ta chợt cảm thấy ngửa nơi mí mắt, mãi cho đến một mai thức dậy tôi chợt cảm thấy ngửa nơi mí mắt: A ha, thời của Siêu Vi Khuẩn đã đến! Lúc đó là lúc tất cả mọi lâu đài sụp đổ, cả thế giới bỗng nhụt nhòa không dấu vết, cõi thế tan hoang, cuộc đời mất nghĩa, sự sống tan nát, mọi hy vọng héo mòn lần hồi, tương lai là cả một sự thua cuộc thảm thương và khoải lác và hạnh phúc mãi mãi thành một niềm nuối tiếc nghìn thu. Chỉ còn lại duy nhất là những ảo ảnh ám đày bóng tối. Bởi vì có một cơn ác mộng mù loà đã có lúc làm tôi kinh hoàng muốn điên lên.

Thật quá khó lòng để có thể hiểu nổi Siêu Vi Khuẩn. Phải chăng nó là một phần ứng của thời tiết, một hiện tượng phát sinh từ giữa lòng thiên nhiên, tạo vật, bởi bàn tay tạo Hóa? Vậy nó đến đây để làm gì? Và đến từ đâu? Khoa học giải thích: Siêu Vi Khuẩn đến từ những cơn bão vừa qua, nó là tàn tích là hủ quả kết thành từ những cơn bão đã đi qua trên đám đông nhân loại đang sống trong thế giới của họ. Với sức mạnh hoạt động và công phá toàn diện và lâu dài nó cũng là một cơn bão, một cơn bão con, một cơn bão rớt, cơn bão mang tên là Siêu Vi Khuẩn thập phần nguy hiểm hơn, hẳn bất cứ một cơn bão nào đã có trên mặt đất địa cầu này bởi vì lần này nó trực tiếp tấn công và đe dọa ngay chính một sinh thể huyền nhiệm và quý báu của con người: Đôi Mắt. Đôi Mắt để nhìn, để thấy, để tận hưởng tất cả những hương sắc trần gian đầy tuyệt diệu: cây xanh, cỏ úa, mây trắng, lá vàng, khói lam, chiều tím, mây thắm, môi hồng, trong sáng, nâng phai... Vậy mà ngay giữa thời đại chúng ta đang sống hân hoan, đột nhiên Siêu Vi Khuẩn xuất hiện để chống lại đôi mắt chúng ta. Xuất hiện thật bất ngờ không ai có thể ngờ được (kể cả khoa học lẫn Y học) và không có một dấu hiệu nào báo trước ngoại trừ một dấu hiệu nay đã vĩnh viễn đi vào quên lãng, đã vĩnh viễn trôi gheo không gian vào tận một tinh cầu xa lạ nào khác, cơn bão đã đi qua, cơn bão kim.

Siêu Vi Khuẩn là căn bệnh không phát xuất từ con người mà phát xuất từ thiên nhiên, tạo hóa. Nếu tin có Thượng Đế, có một Đấng Tạo Hóa Tối Cao Sáng thế ra thế gian này thì không thể không thắc mắc dò hỏi về ý nghĩa của siêu vi khuẩn, sự xuất hiện và công dụng của nó. Bởi vì đầu sau đó cũng là một hiện tượng là phát sinh trong trời đất, là một thứ thiên tai khả trầm trọng đã xảy đến cho loài người, tương tự như những cơn hồng thủy hay những trận động đất. Mà những thiên tai thì luôn luôn có riêng cho một một nghĩa năng thủy là để quét sạch khỏi mặt đất đám người nhằm nhĩ chung quanh một Nóc trong sạch, đồng đất là để chôn vùi cho hết một bọn người nhảm nhí sống trong thành Sotome và Gomorreh. Nói cách khác ý nghĩa của thiên tai là tiêu diệt nhân loại một khi đám nhân loại đó sa đọa, thiên tai là hiện tượng khởi phát từ ý muốn của Thượng Đế để trừng phạt những tội lỗi của loài người một khi tội lỗi hoàn toàn chiến thắng nhân tính. Vậy Siêu Vi Khuẩn có phải là một thiên tai hay không?

Càng ngày đôi mắt tôi càng trở nên mù loà hơn, đau nhức và chán đời không thể tưởng, thêm khát ánh sáng trong khi phải sống ngày và đêm mù mờ giữa một bọn bệnh nhân mất mảy tèm nhèm, mắt đỏ như máu, những đường gân mắt nổi lên vằn vện dễ sợ, sống cô lập riêng bên cạnh những người bình thường, sống trong bầu khí nồng nặc, căng thẳng đến bức bối hơi thở tưởng chừng như lúc nào cũng có từng bầy Siêu vi khuẩn bay lảng vảng trước mặt

— Sống rùng rợn như vậy, không biết việc gì làm và cũng chẳng thiết làm việc gì ngoài cái việc lấy chính căn bệnh của mình để làm đề tài suy nghĩ, câu hỏi trên đã làm tôi muốn điên cả cái đầu, dần dà thấy mình càng ngày trở nên lâm cầm, khập khùng, cử tưởng mình hoạt động gà diên giống như một tên tiên tri lỗi thời và lạc hậu, tên tiên tri «mất giấy» nằm bệnh xá để suy gẫm về hiện tượng Siêu Vi Khuẩn và ngày tận thế! Mày mẩn thay Siêu Vi Khuẩn không có ý định trú ngụ trên đôi mắt tôi về thời hạn, căn bệnh chẳng dứt mang theo với nó cái bệnh tiên tri tào lao xin hân hạnh giả từ nhà tiên tri cả chốn?

Dù vậy, Siêu Vi Khuẩn vẫn có một giá trị và công dụng bởi vì nó đem lại cho người ta một bài học: Bài học về Đôi Mắt và Sự Nhìn. Bệnh đau mắt «cấp tính» chẳng qua cũng chỉ là một trò chơi phù phiếm của loài vi trùng bé nhỏ này. Siêu Vi Khuẩn không hủy diệt đôi mắt con người, nó chỉ đùa nghịch trong phút chốc trên đôi mắt con người rồi sau đó lại bỏ đi không quay trở lại nữa (Quý vị Bác sĩ giải thích: người lớn bị bệnh này một lần rồi thôi không bị mắc phải nữa). Siêu Vi Khuẩn chỉ hiện diện như một lời nhắc nhở, một lời khuyến khích, một lời dạy cho loài người về chính sinh mệnh và giá trị của Đôi Mắt mà họ đang có. Phải chăng vì từ bao lâu nay chúng ta đã bỏ quên đôi mắt của chính mình, đã không sử dụng cái nhìn đúng mức?

Sau cơn bệnh, chúng ta trở lại với ánh sáng, tập mở mắt to ra và tập nhìn lại thế giới. Mọi sự bắt đầu làm lại tất cả từ đầu, khởi sự xây dựng lại những vũ trụ và lâu đài, thiết lập lại những tương quan và liên lạc, dưới một đôi mắt mới, dưới một cái nhìn mới, dưới những ánh sáng mới. Sau khi mù mắt, lấy lại được cái nhìn, cụ thể lần trừu tượng, người ta có cảm tưởng càng yêu mến và quý trọng đôi mắt của mình hơn lần. Mới hay Siêu Vi Khuẩn là một loài vi trùng thơ mộng thoát thai từ một cơn bão thơ mộng: cơn bão Kim. Cũng như cơn bão Kim, rồi Thời Của Siêu Vi Khuẩn cũng sẽ qua đi. Sau cơn bão, chúng như trời đất trở nên tươi đẹp hơn hẳn, sau một Thời Của Siêu Vi Khuẩn rồi thì đôi mắt của loài người cũng sẽ trở nên trong sáng hơn chẳng? Cho dầu rằng chúng ta đang phải sống giữa một thời buổi ám đày những chất khói đen có thể làm cháy nước mắt một cách dễ dàng: khói thuốc trong những quán cà phê về đêm, khói bếp từ những căn nhà tối tăm chui rúc trong ngõ hẻm thành phố, khói đạn nổ ngùn ngụt giữa trận địa, khói lửa bốc lên trên những xóm làng yêu dấu bốc cháy vì bom rơi, khói tóe tóe của bao nhiêu rừng cây khô hỏa thiêu trong chiến tranh, khói của than than đen biết bao khuôn mặt tím than và khói của một chân trời lửa đầy từng đêm, từng đêm mà toàn thể cả một thế hệ thanh niên đều nhìn thấy và dẫn mình vào.

Bởi thế, nhìn một Thời của Siêu Vi Khuẩn tâm một kinh nghiệm sống về Siêu Vi Khuẩn, để tìm tòi sự đóng góp của Siêu Vi Khuẩn, tôi có ý nghịch ngợm đặt nên một tác phẩm để ca ngợi Đôi Mắt và Cái Nhìn của con người

nhất là khi mà những đôi mắt đẹp nhất trần gian và những cái nhìn tuyệt vời nhất cõi đời này đều thường là những đôi mắt và những cái nhìn của giai nhân (như trường hợp đôi mắt và cái nhìn của người đẹp Đập Đá đã kể trên đây — qua một hình thức biến khảo hướng về văn chương V.N. Trong đó phần cảm hứng chủ quan được xem quan trọng ngang hàng với phần nghiên cứu, phân tích khách quan: những «Tiểu Luận Văn Chương» (một hình thái «Tiểu Luận Tùy bút») mà không phải những «Tiểu Luận Văn Học».

Tại sao chữ mà không nhắm mắt được xem là một cái chết đầy tính chất bi thảm, uất hận nhất? Tại sao trước khi chết bất cứ ai cũng đều có chung một niềm ước vọng là được người khác vuốt mắt cho lần cuối? Hay như «kẻ bất khuất» kia sau bao ngày gian nan vượt núi băng ngàn vào sinh ra tử để quyết tâm tìm trở về quê nhà một lần thăm đứa con thơ đã yên tâm đưa tay mình vuốt mắt mình một cuối rồi nằm chết bình an, với nỗi hạnh phúc khiêm tốn đáng sau mí mắt (A. Delon: L'In-soumis).

Saigon tháng bẩy. Tại sao cơn bão này, cơn bão kim? Tại sao loài vi trùng nhỏ lúc này, Siêu Vi Khuẩn? Tại sao những đôi mắt? Tại sao những cái nhìn? Có phải chính vì cơn bão đã đem đến cho đời sự mù loà trong giấy lát? Có phải chính vì cơn bão đã xui khiến người ta chảy nước mắt nhiều hơn thường lệ? Và có phải chính vì cơn bão đã vùi vùi thời xa xa trôi tuột vào sâu trong đôi mắt ai? *Ôi, Mắt Bão Tố...*

Và bão đã thổi tới đời tôi một ngày.

Mà có phải thật rằng Kim là tên một cơn bão không hay là tên một người con gái? — Những người con gái hiện diện như một cơn bão mang theo cơn bão trong đôi mắt, những đôi mắt đem đến cho loài người cả mưa gió lẫn nắng hanh vãng rất bảo tố mà cũng rất sáng tươi, phong ba mà êm ái, nổi tang thương cũng lòng hy vọng, nhiều nhưng vẫn hứa hẹn bình minh, nỗi thăm sâu đi đôi bóng tôi cùng nụ cười tài ngộ, hạnh phúc đến sau khổ ải — là nỗi tàn phá không người dọ dăng mà yêu dấu

KỶ SAU: Mắt người.



Tủ sách mong đợi của Nhà Giáo:

TRIẾT LÝ GIÁO DỤC

• LÊ THANH HOÀNG DÂN,
TRẦN HỮU ĐỨC

TÂM LÝ GIÁO DỤC

• LÊ THANH HOÀNG DÂN,
TRẦN HỮU ĐỨC

CÁC VẤN ĐỀ GIÁO DỤC

• LÊ THANH HOÀNG DÂN, TRẦN HỮU ĐỨC, NGUYỄN HÒA LẠC, DƯƠNG MẠNH THƯỜNG, NGUYỄN VĂN TRANG, NGUYỄN VĂN HỮU, NGUYỄN VĂN CHẤN.

TÂM LÝ NHỊ ĐỒNG

LÊ THANH HOÀNG DÂN,
TRẦN HỮU ĐỨC



• Chim Việt giới thiệu:

THÁI BÌNH TRẢ LẠI

• một thi phẩm độc đáo của Truy Phong (tác giả Mỵ Thế Kỳ Mỵ Văn Thơ).
• Chim Việt Xuất bản và phát hành.

Để M tối chậm chạp những giây phút kinh hoàng bùng nổ, Trục thiếp đi trong một nhọc và sợ hãi, khi thức dậy, Trục nghe tiếng chim lạ trong khu rừng cây thưa. Không còn một người chỉ còn lại những xác chết ngổn ngang, những cành cây gãy, không khí bị vò vạt một cuộc ác chiến đã tàn. Đôi mắt người bạn nằm bên trắng dăm dỏm với miệng há ra như kêu tiếng vang lớn... Trục đứng phắt dậy lao mình bỏ chạy. Người thứ nhất gặp mặt kêu lên : máy chưa chết sao ?

Người thứ hai nói : máy còn sống thật hả ? Người thứ ba nói : tiên sư bọn nó không yểm trợ mình. Người thứ tư nói : tao đang lo đi tìm Poncho để gọi bọn nó đây, tao tưởng được gói máy mang về. Người số quan tuổi trẻ mắt đỏ ngầu nói : máy còn cao số lắm, bọn nó mãi ăn nhậu vui chơi bỏ bọn mình. Bỗng trunhững người đã chết được đưa về để một dây trong sân đồn. Ông già dễ thương không nói được một tiếng khi đứng trước những đồng đội, ông khóc dòng và khi trở vào phòng ông vắng tục. Trục không thể quên hình ảnh ngày bị thảm đó, trận chiến đã đưa Trục tới những ngày tháng nhạt nhẽo buồn chán. Rồi những người bạn mới, những trận chiến khác, những cái chết, và cứ như thế..

Những hình ảnh chấp chờn trong trí nhớ. Trục thở dài nhìn thấy khuôn mặt Thắng xanh tái nhợt nhạt. Khuôn mặt của một xác chết nào đó. Về nhà đi con. Hãy trở về nhà. Trục như nghe thấy một tiếng nói nào đó. Trở về nhà, chàng cũng mong muốn như thế nhưng Trục không có chỗ để trở về nữa, ngay lúc này, Trục chỉ có thể trở về khách sạn, trở về nhà Thắng... và nơi cho Trục chắc chỉ còn là tiền đồn xa xôi những tình bạn thân thiết trong cuộc, nơi mà hoàn cảnh đã kết thân họ lại với nhau. Trở về nhà, đâu những kẻ khác, ngay với Thắng thì chừng như đó không còn là thân thiết, mọi kẻ đang tìm cách bỏ đi, bỏ đi nhưng không biết phải đi đâu, với những người trẻ tuổi, Trục cũng lúc nhận ra : họ không còn thấy nơi nào thích hợp cho họ nữa. Họ ở ngoài đường với những la hét trong đau.

— Cậu sẽ đi và không trở về nữa, phải vậy không ?
— Có lẽ thế, nếu như vẫn là hoàn cảnh của ngày hôm nay. Ít nhất mình cũng còn lại cho mình một điều chết ?

— Cậu muốn nói lựa chọn ?
— Một phần.
— Sao lại một phần ?
— Vì đâu phải mình có toàn quyền trong lựa chọn nữa, cần coi, nếu mình không có một hoàn cảnh gia đình thuận tiện thì mình đâu có thể đi được cho dù mình muốn, ngay cậu, cậu đâu muốn sống như cậu đang sống, phải không ?

Trục gục gục đầu ra về tán đồng. Thắng nói giọng trầm; nghiêm trang như một người đã hoàn toàn trưởng thành trong suy tưởng :

— Tôi hiểu cậu định nói gì như tình quê hương dân tộc, những ràng buộc với gia đình... Có lúc tôi cũng nghĩ như thế, nhưng tôi biết sức tôi hèn mọn tôi không làm được

gi một mình cậu có muốn làm gì đi nữa cũng không được. Quê hương, dân tộc nhiều khi cũng chỉ còn là những tiếng rỗng đối với bọn đối trá. Biết bao kẻ nói tới quê hương dân tộc mà chính họ là kẻ phản bội, làm tay sai cho ngoại bang, làm những hành động cần dỡ, tôi nghĩ, trong những giới hạn nào đó mình nên sống với mình trước đã, và nếu mọi người đều sống như thế thì tình thế sẽ đổi thay với chiều hướng tốt. Tôi thành thật tin như thế. Nhưng tình thế này thì tôi tuyệt vọng. Tôi chấp nhận như kẻ vô tổ quốc, không quê hương. Cậu đừng cắt vấn mình làm gì. Tôi hiểu những gì cậu vẫn còn, tôi biết những điều đó từ khi bọn mình còn sống với nhau trong lớp học. Tôi vẫn còn giữ nguyên những gì mà chúng ta đã được sống, cùng những gì mà những thầy chúng ta đã trao cho chúng ta. Nhưng tôi hiểu rằng: những điều đó không phải để cho chúng ta sống trong khung cảnh hôm nay. Chúng ta chỉ sống như vậy trong một xã hội khác.

Trục kêu thêm một chai bia nữa, Thôi nghe mày, mày uống hoài rồi say cho coi, say rồi nói bậy nói bạ

bao hàm một sự thực nào, hai tiếng chung đồng và vô vị đó thực sự không đúng trong một cái nhìn tổng quát.

Hoài tưởng, mấy ai là không có những lúc sống trong khoảnh khắc đó. Tất nhiên sống bao giờ cũng mong lướt về, đi tới phía trước với hy vọng. Nhưng với tôi một hy vọng nào ? Sao mình không thể hy vọng tới một lúc cuộc chiến chấm dứt, mình giải ngũ và sống như mình mong ước ? Khi ấy mình đã già. Đã già, tiếng nói ấy nghe buồn nản và ngay đó, Trục hiểu rằng : tôi muốn được sống với thực tại, với hiện tại này. Thắng nói giọng đều đều :

— Có lẽ mình bị quan quí, dù thế mình vẫn hy vọng, sau những năm học hành, cuộc chiến đã tàn, mình sẽ trở về, chắc chắn rơi gia đình, quê hương vẫn là nơi người ta mong ước được sống và chết. Bất cứ ai, dân Do Thái trên hai ngàn năm vẫn còn mong ước trở về dù trên sỏi đá... Ngày đó bọn mình gặp lại nhau.

Thắng mỉm cười ở cuối câu nói, nụ cười đó như muốn gài, nơi mình một hy vọng, hy vọng trở lại, hy vọng đoàn tụ. Trục thở dài, chai

chết trên băng ca, miệng mở lớn 44 chân co lên. Và trong buổi chiều nắng đỏ hỏn thay vì sang bệnh viện trung ương, Trục đã đưa hân trở về trại, dọc đường bỏ xe nằm lại nơi nơi là đường bên quán nhậu, và Trục uống say khướt uống cho thẳng hân vừa chết còn nằm cách xa không mấy trăm thước. Uống cho hân, cho những đau lòng không biết phải làm sao. Và tới một khi đưa xe trở về, trong trại đã chẳng còn ai chú ý rằng Trục đã bỏ xe giữa sân và ngủ trên tay lái và người bạn lạnh cóng phía sau, một giấc ngủ không bao giờ trở dậy...

— Trở về, trở về...

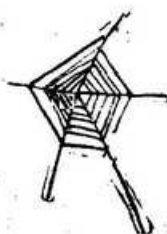
Giọng Trục nghe mềm nhũn. Thắng nói :

— Mình kéo nhau vào ci-ne vậy đi, về gì giờ này ?

— Phải đây.

Trục uống cạn, ly bia đứng lên đi vào nhà tiêu. Khi trở ra Thắng đã ở ngoài là đường. Xe chạy ngang con con đường rợp bóng cây, sau những ngày mưa con đường sạch mát, những lá me non đan thành một vòm màu xanh dịu dàng. Trục ra như cho Thắng dừng xe lại :

— Dừng lại chút đi, con đường đẹp quá.



10

trái nỏ trong miệng dương nghiêm mầu



Thắng chăm thuốc hút :

— Con đường này dành cho những tình nhân.

— Cậu còn lằng nhằng làm gì chỉ có màu xanh thôi mà.

Thắng cười lớn :

— Cậu có muốn làm em không ?

— Em cậu ? Cậu có àn mưu ? thế, cậu nói hay bia nói ?

— Thắng nói : mình con có má xinh lắm, dễ thương lắm.

— Xinh như thế nào ?

— Đâu đã mua đồ ta giới thiệu, nó ngoan tuyệt.

— Thôi, thôi. Tôi không muốn là kẻ đưa sự bất hạnh đến cho người khác, nhất nữa đó lại là em cậu, hãy để cho người ta được sống hạnh phúc.

Trục bỏ lửng câu truyện, những cánh lá me non trước cơn gió nhẹ thì xuống lòng đường nhẹ nhàng. Không khí im lặng buổi trưa như đây như sống chậm lại. Con đường chạy sâu hút dưới vòm lá cây xanh như vòm một giấc đường.

— Làm một kẻ rong chơi sướt biết bao.

— Rồi cậu sẽ được rong chơi, như thế là hải lòng rồi còn gì ? thắng thở dài :

— Phải, hải lòng lắm chứ.

— Hải lòng mà sao lại thò dài (Còn nữa)



Sơ lược tiểu sử của : Ô. NGUYỄN-HỮU-ĐỨC

nguyên Dân Biểu và là Ứng Cử Viên hiện nay tại Tỉnh Lâm Đồng

I.— GIA CẢNH VÀ HỌC LỰC :

- 34 tuổi, sinh trưởng trong một gia đình nông dân.
- Mẹ côi cha từ khi 3 tuổi, mồ côi mẹ từ khi 8 tuổi.
- Có người anh ruột bị Việt Minh giết, và người em ruột bị Pháp giết.
- Đậu Trung học 1954, đậu Tú Tài 1956, rồi theo học Đại học Sư Phạm, Đại học Luật khoa.
- Tốt nghiệp Đại học 1963 qua các môn Chính trị, Kinh tế, Xã Hội học, Luật Hành chính, Dân luật.
- 1964 Tốt nghiệp khóa 4 Sĩ quan đặc biệt tại Nha Trang, rồi trở về đời sống dân sự.
- 1965 Đậu vào Ban Cao Học Kinh Tế.

II.— HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ VÀ XÃ HỘI :

- 1) Về Phương diện Quốc nội :
 - 1966-1967 : — Hội Viên Thanh Thương Hội Việt Nam và Tổng Hội Chuyên viên VN.
 - Chủ tịch Ủy ban Thông Tin Báo Chí Quốc Hội Lập Hiến.
 - Thuyết trình viên của Tiểu Ban Chính đảng và Đối Lập.
 - Đặc cử Hội Viên Hội Đồng Tuyển Cử Trung Ương.
 - 1967-1968 : — Chủ tịch Ủy Ban Nội Quy Quốc Hội.
 - Chủ Tịch Ủy Ban Kinh Tế Quốc Hội.
 - 1968-1969 : — Tổng thư ký Liên Ủy Ban Kinh Tế và Ngân Sách, Quốc Hội.
 - Chủ bút tờ Nhật báo «Thời Báo».
 - 1969-1970 : Tổng Thư ký Ủy Ban Đặc Biệt cứu xét hồ sơ các

Dân Biểu hoạt động cho Công sản.

- Tổng thư ký Hội Văn hóa Duy Linh.
- 2) Về phương diện quốc ngoại :
 - Tháng 4-1968, được mời làm Cố vấn cho Phái đoàn VNCH dự Hội Nghị Quý Tiên Tệ Quốc Tế tại Hoa Thịnh Đốn. Nhân dịp này, ông đã lên đài truyền hình, đài VOA và hạp báo đã kích phong trào phản chiến tại Mỹ.
 - Đầu tháng 5-1968, được lãnh tụ hai đảng Bảo Thủ và Lao động Anh mời qua Luân Đôn để thảo luận về tình hình Việt Nam và được mời nói chuyện trên đài BBC.
 - Tháng 10-1968 và 10-1969 hai lần đại diện cho Việt Nam tham dự Hội nghị PACIFIC INSTITUTE tại Hồng Kông (một tổ chức chống Cộng của các Quốc gia thuộc khu vực Thái Bình Dương mà ông là Hội viên).
 - Tháng 7-1969 được cử làm Ủy viên của hai Ủy Ban Chính trị và Kinh tế tại Hội nghị Liên Hiệp Nghị sĩ Manila.
 - Tháng 1-1970, được Chủ tịch Ủy Ban nghiên cứu Quốc hội Phi mời qua để thảo luận về vấn đề tiền tệ ngân hàng.
 - 3) Về tác phẩm :
 - Bộ luật «QUI CHẾ CHÍNH ĐẢNG VÀ ĐỐI LẬP» (đã được ban hành).
 - Bộ luật «ẤN ĐỊNH TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH TỐI CAO PHÁP VIỆN» (viết chung với các Nghị sĩ Trần văn Lâm, Trần chánh Thành, Nguyễn phượng Yem).
 - Nhiều bài tham luận chính trị và kinh tế đăng trong tạp san Diễn Đàn Việt Nam và tuần báo Cộng Hòa với bút hiệu Nguyễn Vũ và Vũ Quỳnh.

Mùa Bầu Cử xem tướng Ứng Cử Viên
Dân Biểu pháp nhiệm kỳ II 71-75

NHẬN THẤY CÓ

Bác-Sĩ

NGUYỄN-TIẾN-CÁNH



là người trẻ nhất trong các ứng cử tại Đơn vị 2 Đô thành đối với hạng trí thức chuyên nghiệp được dân chúng địa phương tại đơn vị cho biết Tiểu sử của ông năm nay vừa đúng 37 tuổi, sanh quán tại Hà Đông Bắc Việt, sinh trưởng trong một gia đình nho phong, hiện nay ông là Quân y sĩ Nguyễn là Chủ tịch Ủy Ban Văn Hóa Giáo Dục Y Tế trong Phong trào Tương trợ Đại học Quốc tế (W.U.S.) nguyên Ủy viên công tác xã hội và Y tế đoàn sinh viên Y khoa Saigon, Ủy viên Y tế chương trình phát triển sinh hoạt thanh niên học đường (C.P.S.) Ủy viên Y tế đoàn thanh niên tương trợ học sinh nạn nhân chiến tranh ông còn nói nữa trong tương lai ông được dân chúng tin nhiệm ông sẽ thực thi những việc mà khi năng ông sẵn có và nhất là văn hóa, giáo dục, xã hội, y tế v.v...

Chúng tôi nhận thấy tuổi trẻ như Bác sĩ mà tham gia vào công việc xã hội quả nhiều thì trong tương lai Dân biểu chắc chắn người dân sẽ có hy vọng và sự tin tưởng ở vị Bác sĩ trẻ tuổi giúp dân địa phương được toại nguyện.

Kính mời Quý Vị mua vé Kiến
thiết Quốc-Gia, phát hành mỗi
tuần bảy lại vé.

Giá mỗi vé : 40 đ.

Cây lô độc đắc : mỗi lô BỐN
TRIỆU ĐỒNG.

Lô số vào chiều thứ ba mỗi
tuần lúc 15 giờ, tại Rạp Thống
Nhất SAIGON.

Vé có đặt bán khắp nơi.



Thiếu Tá LY-SIU-CÔNG

tự LY-THIỆU-QUANG

trong chiến dịch «điểm mặt» vào Hạ-Nghị-Viện, của báo chí

KINH-THƯỢNG ĐỒNG TIẾN

để cùng góp tay xây dựng Tổ Quốc V.N. thanh bình thịnh vượng...

- ① Điện cơ hóa Nông, Ngư nghiệp toàn bộ nhằm thu hoạch lợi tức tối đa mà giảm thiểu sự vất vả của đồng bào 2 giới này.
- ★ Tu chỉnh Luật Tổng Động Viên hầu đem lại sự công bằng hợp lý thời gian thi hành nghĩa vụ quân sự.
- ② Bỏ tước và cải tiến sự ân giảm, ân xá các can nhân bằng một «Đạo Luật nhất là các quân phạm để giúp họ có cơ hội «đoái công chuộc tội» ở chiến trường...

Khi mới chấp chính bước vào binh nghiệp ông đã thành công khi mở đầu chiến dịch «cấp phép mỗi tuần» cho xe chuyên chở các khóa sinh đi phép về Saigon — Biên Hòa vào mỗi chiều thứ bảy và cho xe rước các khóa sinh cũng tại các địa phương này vào chiều Chủ Nhật, trên đường họ về trả phép. Ngoài ra, Thiếu Tá LY SIU CÔNG còn thực sự giúp đỡ phương tiện xe cộ cho thân nhân, gia đình các khóa sinh, khi họ đến thăm con em thụ huấn trở về.

Cũng kể từ ngày ấy, Ban Quân Số Trung Tâm hầu như không còn mất thời giờ làm các báo cáo, phúc trình về việc quân nhân vắng mặt không lý do nữa.

Một chiến dịch «Chèn Trời Mối» nhằm phát động phong trào Thể dục Thể thao trong Quân Trường, cũng do sáng kiến của Thiếu Tá LY SIU CÔNG, đã đem lại một không khí hào hứng cho tập thể khóa sinh ở đây, vì lẽ đó, trong một cuộc thanh tra bất thần của Tướng «sạch» Phan Trọng Chính vào mùa hè 1971 ông Trưởng Sạch đã trực tiếp ca ngợi sinh hoạt của trung tâm, đó cũng là một điều đáng khích lệ cho vị chỉ huy trường quân trường này.

LẬP TRƯỜNG CT CỦA TAY ĐUA LY SIU CÔNG

Thực hiện đoàn kết kinh thương chống bóc lột, thanh toán bất công, đó là câu trả lời báo chí của UCV LY SIU CÔNG, Đơn vị Bình Thuận, trong cuộc phỏng vấn của chúng tôi.

Ông nói, vốn là một trong số những người V.N. sinh trưởng ở miền núi Bắc phần di cư vào Nam năm 1954 Ông nhận thấy mức sinh hoạt của đồng bào Thượng nơi chung cư quá thấp về cả mọi lãnh vực do đó sự tiến bộ cộng đồng của Dân tộc chỉ mới được tiến bộ khiêm nhượng nên ông ước vọng phải có một sự «HÒA HỢP KINH THƯỢNG ĐỒNG TIẾN» để cùng góp tay xây dựng một Tổ Quốc Việt Nam thanh bình thịnh vượng. Có như thế, đối phương sẽ hoàn toàn thất bại chưa cay trong chiến dịch phản tuyên truyền của họ. Về Văn Hóa, về Xã Hội, về mọi sinh hoạt quốc gia, đồng bào miền núi cũng như đồng bào miền xuôi nên có một mức độ tiến triển đồng đều hầu giúp cho đồng bào Thượng Du khỏi ngỡ ngàng trong

các sinh hoạt của Dân tộc bình. ngược lại bà con miền xuôi mỗi khi có dịp gần gũi đồng bào «ơn ngược» cũng được hân hoan khi nhận thấy sự sinh hoạt của đồng bào mình trên Sơn Cước cũng đã có một nếp sống tiến bộ. Muốn được như vậy, người ta nên hòa mình thực sự vào nếp sống thường nhật của đồng bào Thượng về văn hóa Giáo dục, về sinh hoạt trên đủ mọi lãnh vực, để tìm hiểu bản tính của họ rồi lần lần đưa họ qua một sự sinh hoạt tiến bộ, tập cho họ quen thuộc với nếp sống «cơ giới hóa, điện hóa» để họ không còn lúng túng và khước từ sự hướng dẫn của ta.

Thiếu Tá LY SIU CÔNG tiếp, ông vốn biết khá rành rẽ những «tập quán» của đồng bào Thượng vì ông cũng sinh trưởng ở miền núi. họ sẽ hoan nghênh một nền văn minh khi những người đem nền văn minh ấy đến với họ trong một tinh thương làm cho họ biết, và dần giải lần lần.

Do đó, nếu nhiệm kỳ này ông được đồng bào tín nhiệm đặc cử thì việc làm đầu tiên của ông sẽ dùng Diễn Đàn Quốc Hội. nói lên tiếng nói chân thành của đồng bào miền núi, và tiếp theo đó là một «Dự Thảo Luật» về đồng bào Thượng sẽ được ông cấp thời soạn thảo, đề trình Quốc Hội biểu quyết, đem lại cho những người Việt Nam sinh trưởng ở miền núi một nếp sống tốt đẹp hơn.

Ông kết luận, đó là mục tiêu trước nhất của ông, khi ông chính thức trở thành một đại diện dân trong «Tòa Nhà Lâm Luật».

ỨNG CỬ VIÊN ĐỘC LẬP

Khi đề cập đến lý do ra ứng cử và động cơ thúc đẩy ông trở thành «Tay Đua» Ông nói, ông chỉ ra ứng cử với tư cách hoàn toàn độc lập không ở bất cứ một đảng phái chính trị nào, dù thân hay chống chính quyền. Sở dĩ Ông có mặt trong cuộc tranh cử này là do một số lớn đồng bào yêu cầu, nhất là đồng bào Thượng Du Bắc Việt Di Cư lập nghiệp tại Quận Hải Ninh (Sông Mao Phan Thiết), xuyên qua những việc làm «vi Dân, cho Dân» trong suốt 7 năm Ông giữ chức vụ Q.T. địa phương này. Ông thấy hết sức cảm động trước lòng yêu mến của đồng bào đã đăng báo nhắc tin yêu cầu Ông ra tranh cử để có dịp tốt phục vụ hữu hiệu đồng bào hơn.

ỨNG-CỬ-VIÊN
ĐƠN-VỊ 33
TỈNH GIA-ĐÌNH

Y-KHOA BÁC-SĨ
NGUYỄN-TUẤN-ANH

- ✱ Y Sĩ Trung Tá Chỉ Huy Phó Chẩn Y Viện Trung Ương Saigon.
- ② Nguyên Giáo sư Đệ I Trường Nữ Trung Học Trưng Vương từ 1958-1961.
- ✱ Nguyên Y Sĩ Trưởng Lữ Đoàn Liên Binh Phòng Vệ Tổng Thống Phủ và Y Sĩ điều Trị Dinh Độc Lập từ 1958 đến 1-11-63.
- ① Nguyên Y Sĩ Trưởng Quân Đoàn II.
- ① Cố Văn Xã Hội Nghiệp Đoàn Ký Giả Việt Nam;

Nhà 246 Hai Bà Trưng SAIGON
PHÒNG MẠCH 78, Tàn Đà CHOLON

ĐT: 25.956

ĐT: 37.823

phòng tranh

theo trang 4

Đúng cụ, đồ sắt; đồ đồng, ống hàn hơi, kiêng che mắt! chúng ta không ngạc nhiên khi nhìn ngắm một công trình điêu khắc được xây dựng bằng kim loại, Plastic với hàng trăm bóng đèn điện từ M.T. của (James) Seawright có tên là ngọn tháp (tower) I Và bao nhiêu điều quái đản, kỳ cục nữa đang dựng lên một vũ trụ kỳ lạ, ở đó có bàn tay con người đặt vào mà vẫn đầy vẻ bất nhân! Con đường nghệ thuật này sẽ còn phiêu lưu về đâu nữa chúng ta vẫn chưa biết, trong tương lai, đối với xã hội loài người đang dần dần tiến đến một tổ chức, cơ chế quá gần với máy móc? Chúng ta chỉ mới phỏng ra và nhìn thấy một góc phần, một khía cạnh nào đó mà thôi của nền nghệ thuật hậu kỹ nghệ (Art post industrielle)!

Trở lại với Mai Chửng, tôi tưởng rằng ông đã bắt đầu với những nhịp bước này trong vài năm gần đây. Tuy nhiên, chúng ta còn phải chờ đợi ở ông nhiều hơn nữa, bởi vì thành thực mà nói, nếu so với những tác phẩm trước của ông, bằng đồng, bằng ciment, bằng thạch cao thì những tác phẩm trước vẫn là những công trình có giá trị. Tác phẩm Ông quan văn của Mai Chửng, tôi tưởng rằng đã thiếu đi hòa hợp của một công trình điêu khắc. Những tấm thiếc chỉ móc vào lơ là mà một cơn gió nhẹ có thể đánh bật đi Hay Mai Chửng muốn rằng chỉ một cơn gió thoảng nào đó cũng đủ làm rơi những tấm thiếc ấy như một vài cơn gió lịch sử đã thổi tung những chiếc mũ cánh chuồn! Tác phẩm tượng bán thân thì vững hơn nhiều, một proportion cân bằng gây nên một trọng lực điều hợp của tác phẩm. Dầu thế nào, chúng ta cũng còn chờ đợi ở ông rất nhiều với tất cả hy vọng tha thiết nhất.

Nhìn chung, phòng triển lãm hội họa và điêu khắc của hội họa sĩ trẻ Việt Nam là một cuộc họp mặt của thế giới màu sắc và đường nét đầy lý thú. Mỗi người là một vẻ, mỗi sắc diện là một độc đáo riêng biệt và một chỗ ngồi riêng biệt.

Một phòng triển lãm như thế đã mang lại cho nền nghệ thuật Việt Nam bao nhiêu hy vọng và hứa hẹn.



NHỮNG CÁI TÊN

tiếp theo trang 2

trẻ đang trưởng thành dần: Vũ thủy Thụy Ca đã chối bỏ tác phẩm đầu tay là tập «Letan phong tính» (không có đầu), để nhận một cái tên có vẻ chân thật là Đặng tấn Tới; Tôn nữ Hoài My đã hóa được trở lại với Võ tấn Khanh Nguyễn thị Trầm Kha đã vứt bớt chữ Nguyễn thị, Hoàng thị Thủy Tiên không còn xuất bản thơ có tiêu sử kèm một cái ảnh đàn bà nữa mà trở về với vợ con nghề nghiệp với cái tên khá bay bướm: Hoàng ngọc hầu... Đó là những người còn theo đuổi văn nghệ, nghĩa là còn xuất hiện khá đều đặn trên các báo chí Saigon, anh em còn có thể biết được, riêng những người khác (Chiều Thành Thang Sương Miên Man, Thái thị Yến Phương, Nguyễn thị Thùy My...) không biết bây giờ ở đâu, hoặc đang xuất hiện với những tên thật thà hay dị hợm khác, hoặc đang băng lòng với những thành công khác cụ thể hơn thay cho phải cầm đầu kiếm tiền một cách vô vọng trong chữ nghĩa.

Viết văn, làm thơ cũng như hoạt động ở một lãnh vực văn học nghệ thuật nào khác, tất cả mọi người đều có chung một thúc hối thiên nhiên và tối hậu là: tiến tới, tiến tới nữa, Ngày hôm nay phải vững chãi hơn ngày hôm qua, ngày mai phải bước dài thêm. Nhà văn đang lên, nhà thơ sẽ đi xa trong tương lai, một cây bút trẻ có nhiều triển vọng. Từ nhỏ đi lên lớn, nhà văn trẻ, cây bút mới sẽ thành nhà văn già, văn hào trăm tiếng trôm thiên hạ, cây bút tài ba kỳ cựu của văn đàn... Không lãnh được cái giải Nobel để làm rạng mặt củ xé Đông nam Á nghèo đói lầm than này thì cũng bắt cho được cả hai miền Nam Bắc Việt Nam phải nhớ tên; phải nhắc nhở, phải đem vào chương trình trung học đại học gì đó. Và như tôi, một người đọc mền chuộng thơ văn, tất cả mọi người đọc khác trên lãnh thổ Việt Nam này chắc không ai có thể hình dung được một hôm đẹp trời nào đó hội đồng chấm giải Nobel lại trình trọng áo mào để tuyên bố một nhà văn trúng giải danh dự nhất thế giới có cái tên là gì đó để các báo chí hiệu học tìm đến phỏng vấn xin trích đăng vài đoạn văn thơ và các tay viết văn học sử đen tò mò khúm núm đến xin cho biết lý do nào để văn hào có cái tên đẹp để như thế này, thế nọ...

Danh sách các xã viên đã đóng tiền đặt cọc mua đất.

(tiếp theo)

145) Ô. Ô —	Vinh Vu	KBC 4524
146) —	Bùi ngọc Hội	KBC. 3792
147) —	Nguyễn thành Chính	KBC 4579
148) —	Trần ngọc Bích	KBC. 6815
149) —	Nguyễn văn Hồng	KBC. 4204
150) —	Nguyễn hàn Đồng	KBC. 6313
151) —	Nguyễn công Hoan	KBC 6313
152) —	Nguyễn văn Phúc	KBC. 4138
153) —	Lê mộng Ngân	KBC 4138
154) —	Lê hồng Chương	KBC. 3430
155) —	Đặng tan Cương	KBC. 4100

HÀNG-KHÔNG VIỆT-NAM

với *Fan Jet BOING*

PHI CƠ TỐI TÂN 727

106 hành khách

900 cây số/giờ



• Tiếp đãi nồng hậu

• Thúc đẩy chọn lọc

SAIGON ★ HONGKONG ★ TAIPEI ★ OSAKA ★ TOKYO ★ VIENTIANE ★ BANGKOK
PHNOMPENH ★ KUALA LUMPUR ★ SINGAPORE ★ MANILA

— TRAM VÉ QUỐC TẾ

ĐT. 91.624 — 91.625 — 91.626

10, NGUYỄN-HUY SAIGON

92.446—92.447—90.370

90.371—90.372—90.373